

Số: 110 /QĐ-THDT

Diễn Trường, ngày 15 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Tổ đảm bảo chất lượng năm học 2024 - 2025
HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC DIỄN TRƯỜNG

Căn cứ Kế hoạch số 683/KH-UBND tỉnh ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc thực hiện công tác Đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Căn cứ hướng dẫn số 2180 /SGD&ĐT-KTKĐCLGD ngày 11/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch ĐBCL trong các cơ sở GDPT giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Căn cứ Kế hoạch số 173/KH-UBND huyện ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu về việc thực hiện công tác Đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Diễn Châu; Công văn số 2012/SGD&ĐT-QLCL ngày 10/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác quản lý chất lượng năm học 2024 – 2025;

Xét đề nghị của Hội đồng nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ đảm bảo chất lượng Trường Tiểu học Diễn Trường gồm các ông (bà) (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Tổ đảm bảo chất lượng có nhiệm vụ:

- Xây dựng dự thảo Kế hoạch đảm bảo chất lượng trình Hiệu trưởng thẩm định, ban hành.
- Tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch đảm bảo chất lượng; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch đảm bảo chất lượng (nếu có).
- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện, xây dựng báo cáo, sơ kết, tổng kết công tác đảm bảo chất lượng.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các tập thể và cá nhân có liên quan, các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Chu Tự Hạnh

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN TỔ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

(Kèm theo Quyết định số 110 /THDT ngày 15 /9/2024 của Hiệu trưởng trường TH Diễn Trường)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	Chu Tự Hạnh	Hiệu trưởng	Tổ trưởng
2	Nguyễn Thị Hoa Hương	P Hiệu Trưởng	Tổ phó
3	Nguyễn Thị Nhân	Thư kí HĐ	Thư ký
4	Nguyễn Thị Tuyết	Tổ trưởng 1,2,3	Ủy viên
5	Nguyễn Thị Ngân	Tổ trưởng 4,5	Ủy viên
6	Cao Thị Bảy	Tổ phó 1,2,3	Ủy viên
7	Chu Thị Hà	Tổ phó 4,5	Ủy viên
8	Trần Thị Tình	CTCD	Ủy viên
9	Đậu Việt Trường	TPTĐ	Ủy viên
10	Lê Thị Nguyệt	Giáo viên	Ủy viên
11	Phạm Thanh Vân	Kế toán - VP	Ủy viên

**BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TỔ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC: 2024 – 2025**

TT	Nội dung về ĐBCL	Nhóm công tác, cá nhân phụ trách	Ghi chú
1	Phân tích yếu tố bên trong, bên ngoài nhà trường	Nhóm 1: Chu Tụ Hạnh; Nguyễn Thị Nhân;	Phụ lục: 10,11,12,13
2	Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, mục tiêu chương trình giáo dục		
3	Xác định chuẩn đầu ra	Nhóm 2: Nguyễn Thị Tuyết; Nguyễn Thị Ngân;	Phụ lục: 1,2
4	Chương trình giáo dục	Nhóm 3: Nguyễn Thị Hoa Hương Chu Thị Hà;	Phụ lục: 5,15,16
5	Xây dựng văn hóa nhà trường	Nhóm 4: Trần Thị Tình Đậu Viết Trường;	Phụ lục: 8,9
6	Phát triển cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	Nhóm 5: Nguyễn Thị Hoa Hương Nguyễn Thị Nhân;	Phụ lục: 3
7	Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học	Nhóm 6: Phạm Thanh Vân; Lê Thị Nguyệt	Phụ lục: 4
8	Khảo sát giáo viên, phụ huynh, học sinh, các bên liên quan về các hoạt động nhà trường	Nhóm 7: Cao Thị Bảy Trần Thị Tình	Phụ lục: 6,7
9	Kinh phí thực hiện	Nhóm 8: Chu Tụ Hạnh Phạm Thanh Vân	Phụ lục: 14

PHÒNG GD&ĐT DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC DIỄN TRƯỜNG

KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG
NĂM HỌC 2024 - 2025

Diễn Trường, tháng 10 năm 2024

PHÒNG GD&ĐT DIỄN CHÂU
TRƯỜNG TIỂU HỌC DIỄN TRƯỜNG

KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN TỔ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG**

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Chu Tự Hạnh	Hiệu trưởng	Tổ trưởng	
2	Nguyễn Thị Hoa Hương	P Hiệu Trưởng	Tổ phó	
3	Nguyễn Thị Nhân	Thư kí HĐ	Thư ký	
4	Nguyễn Thị Tuyết	Tổ trưởng 1,2,3	Ủy viên	
5	Nguyễn Thị Ngân	Tổ trưởng 4,5	Ủy viên	
6	Cao Thị Bảy	Tổ phó 1,2,3	Ủy viên	
7	Chu Thị Hà	Tổ phó 4,5	Ủy viên	
8	Trần Thị Tình	CTCD	Ủy viên	
9	Đậu Việt Trường	TPTĐ	Ủy viên	
10	Lê Thị Nguyệt	Giáo viên	Ủy viên	
11	Phạm Thanh Vân	Kế toán - VP	Ủy viên	

Số: 135 /KH-THDT

Diễn Trường, ngày 31 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH
Đảm bảo chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025**I. ĐẶT VẤN ĐỀ****1. Mục đích**

Tăng cường hiệu quả hoạt động ĐBCL giáo dục tiểu học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và các hoạt động của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện thành công chương trình GDPT 2018. Chuẩn bị nền tảng kiến thức vững chắc, toàn diện, các giá trị sống, kỹ năng mềm và kỹ năng toàn cầu cho học sinh, có khả năng đáp ứng hiệu quả nhu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao.

Tạo bước đột phá trong đổi mới quản trị nhà trường, từ đó xây dựng phong trào thi đua sôi nổi và cạnh tranh lành mạnh trong công tác xây dựng uy tín, thương hiệu nhà trường.

Kế hoạch ĐBCL năm học 2024- 2025 giúp Hiệu trưởng nhà trường tổ chức huy động các nguồn lực để thực hiện một cách có hệ thống các nhiệm vụ trong năm học, với mục tiêu, cách thức, trình tự, thời gian tiến hành nhằm ĐBCL giáo dục bền vững và tăng trưởng, góp phần xây dựng văn hóa chất lượng của nhà trường.

2. Yêu cầu

Việc xây dựng Kế hoạch ĐBCL giáo dục của nhà trường đúng các quy định pháp luật hiện hành, các văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; các quy định đảm bảo phù hợp với mục tiêu giáo dục của nhà trường.

Thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của nhà trường trong từng giai đoạn.

Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, đồng thuận, thân thiện; phát huy hiệu quả năng lực trách nhiệm của đội ngũ CB,GV,NV; phối hợp các lực lượng giáo dục trên địa bàn; khai thác tối đa CSVC, trang thiết bị dạy học, giáo dục; bổ sung các nguồn lực đầu tư để ĐBCL bền vững và tăng trưởng.

Phát huy vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, huy động sự tham gia của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người học, cha mẹ học sinh và cộng đồng địa phương. Xác định rõ trách nhiệm, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức, cá nhân liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch; đảm bảo đầy đủ nguồn lực để thực hiện Kế hoạch đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả và khả thi như công Đoàn, Liên đội, các tổ chuyên môn trong nhà trường, cùng với ban đại diện cha mẹ học sinh, Đoàn thanh niên và các đoàn thể xã.

Tiếp cận theo chuẩn đầu ra của bậc Tiểu học theo Chương trình GDPT 2018, gắn kết với hệ thống tiêu chí, tiêu chuẩn của Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học;

Phù hợp với thực tiễn của nhà trường, dễ thực hiện, thuận tiện trong việc kiểm tra, giám sát, đánh giá và cải tiến chất lượng. Bảo đảm tính trung thực, khách quan, chính xác, đầy đủ, kịp thời.

3. Căn cứ xây dựng kế hoạch

- Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 Hội nghị Trung ương 8 Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

- Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/11/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về “Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn tỉnh Nghệ An, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030”;

- Kế hoạch số 683/KH-UBND tỉnh ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc thực hiện công tác Đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Hướng dẫn số 2180 /SGD&ĐT-KTKĐCLGD ngày 11/10/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch ĐBCL trong các cơ sở GDPT giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ Kế hoạch số 173/KH-UBND huyện ngày 04/11/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Diễn Châu về việc thực hiện công tác Đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025 định hướng đến năm 2030 trên địa bàn huyện Diễn Châu;

Căn cứ công văn số 3898/BGD&ĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với GDMN, GDPT và GDTX;

Công văn 1841/SGD&ĐT-GDTH, ngày 21/8/2024 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025;

Báo cáo số 310/BC-UBND, ngày 14/8/2024 của Ủy ban nhân huyện về Báo cáo kết quả năm học 2023- 2024 và nhiệm vụ năm học 2024 - 2025;

Công văn số 739/PGD&ĐT-TH ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục Đào tạo Diễn Châu về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 cấp Tiểu học;

Công văn số 2012/SGD&ĐT-QLCL ngày 10/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn công tác quản lý chất lượng năm học 2024 – 2025;

Công văn số 1031/PGD&ĐT-CTTT ngày 14/10/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn các trường TH và THCS trên địa bàn huyện thực hiện công tác Đảm bảo chất lượng năm học 2024 – 2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được năm học 2023-2024 và tình hình thực tế, Trường Tiểu học Diễn Trường xây dựng Kế hoạch đảm bảo chất lượng năm học 2024-2025 như sau:

II. KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

1. Đảm bảo các yếu tố bối cảnh

1.1. Tình hình kinh tế, chính trị, xã hội địa phương

Diễn Trường nằm phía bắc Diên Châu, cách trung tâm huyện khoảng 17 km, phía Đông giáp Diên Hoàng, phía Tây giáp xã Diên Đoài, phía Bắc giáp xã Quỳnh Diên huyện Quỳnh Lưu và phía Nam giáp xã Diên Yên, có diện tích khoảng 896,2 ha, với tổng số dân gần 11 nghìn người được phân bố theo 9 xóm dân cư và có 380 số dân theo đạo thiên chúa giáo. Tình hình chính trị an ninh trật tự ổn định. Về kinh tế là xã thuần nông, thu nhập chủ yếu từ nông nghiệp và chăn nuôi đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn. Về đời sống văn hóa là địa phương có truyền thống hiếu học, các dòng họ, thôn xóm, tổ chức đoàn thể đều xây dựng quỹ hội khuyến học, nhiều thôn xóm, dòng họ được công nhận là đơn vị văn hóa.

+ Hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao được phát triển sôi nổi, đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân nhất không ngừng được nâng lên. Thực hiện hiệu quả “Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Mạng lưới đài truyền thanh cơ sở và xóm được phủ sóng.

+ Được sự quan tâm, chăm lo của Đảng uỷ, chính quyền địa phương nên những năm gần đây, đời sống nhân dân đã có sự biến chuyển rõ nét, người dân đã vận dụng các điều kiện tự nhiên để đưa các loại cây trồng, vật nuôi có tính kinh tế cao, ngoài ra thực hiện chính sách giới thiệu việc làm cho công dân ở tuổi lao động đi xuất khẩu lao động các nước có điều kiện tốt.

+ Nhà trường luôn quan tâm đến tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, phong tục tập quán, xu hướng phát triển nghề nghiệp của địa phương để phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo chính quyền các cấp trong việc giáo dục phẩm chất đạo đức, luyện rèn năng lực sống, học tập và làm việc cho học sinh. Nên việc chung tay xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, thân thiện, được nhân dân quan tâm, đồng tình với các kế hoạch, phương hướng giáo dục của nhà trường. Tập trung xây dựng môi trường học tập đảm bảo thân thiện, an toàn, lành mạnh.

+ Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, địa phương trong việc xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, thân thiện góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Xây dựng chương trình phối hợp công tác phối hợp các tổ chức, đoàn thể địa phương (với MTTQ, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Hội cựu giáo chức, Công an xã, Ban Đại diện CMHS...) trong việc giáo dục phẩm chất đạo đức, luyện rèn năng lực sống, học tập và làm việc cho học sinh: Nhà trường tổ chức ký kết Chương trình phối hợp công tác hàng năm với để bảo đảm môi trường giáo dục an

toàn, lành mạnh, thân thiện; cùng chăm lo giáo dục, rèn luyện học sinh. Định kỳ hàng năm tổ chức hội nghị sơ kết việc thực hiện Chương trình phối hợp công tác giữa Trường với các tổ chức, đoàn thể để đánh giá kết quả hoạt động năm trước, đề ra nhiệm vụ năm tới với các yêu cầu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể.

- Giáo dục tập thể, hoạt động trải nghiệm: Chỉ đạo Liên đội xây dựng kế hoạch phối hợp với Hội cựu chiến binh; Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ phối hợp với các tổ chuyên môn để tổ chức có hiệu quả các hoạt động GDTT: Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nói chuyện truyền thống cảm hứng các ngày lễ như 30/4; 22/12; Thành lập Đội, thành lập Đoàn TN...; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng; Phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại ... Trải nghiệm làm bánh nhân dịp tết Nguyên đán; Thi thời trang tái chế bảo vệ môi trường ...

+ Thực hiện lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông, phòng chống đuối nước... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường (Phối hợp với Đoàn thanh niên; Hội phụ nữ xã).

- Phối hợp các tổ chức trong trường huy động sự tham gia của các lực lượng: Giáo viên chủ nhiệm, Tổng phụ trách Đội, giáo viên dạy các môn học (Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục thể chất, Tiếng Anh, Tin học), cán bộ quản lý nhà trường, cha mẹ học sinh và sự tham gia của cộng đồng (Đoàn thanh niên; Hội phụ nữ, ...) có kế hoạch cụ thể tổ chức các hoạt động tập thể cho từng tiết: 35 tiết sinh hoạt dưới cờ; 35 tiết sinh hoạt lớp và 35 tiết cho HĐTN theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp cho học sinh; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe, làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương, tổ chức các mô hình câu lạc bộ (tự chọn) ngoài giờ học chính khóa trong ngày, luôn đảm bảo an toàn cho học sinh khi tổ chức các hoạt động ngoài trời. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng lập kế hoạch hoạt động trải nghiệm; kiểm tra, động viên, nhắc nhở TPT Đội, GV thực hiện tốt kế hoạch hoạt động trải nghiệm theo kế hoạch từng chủ đề, chủ điểm tháng của năm học, thực hiện ở các môn học như: Tiếng Việt, Lịch sử, Địa lý, Công nghệ,...

- Phối hợp với Văn hóa xã để được kết nối với các phương tiện truyền thông, thông tin như sóng FM; phát thanh các xóm tuyên truyền về công tác tuyên sinh, ngày toàn dân đưa trẻ đến trường; Công tác phổ cập GD; Thực hiện chương trình giáo dục...

1.2. Xây dựng chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, có tính dân chủ, tính tập thể:

Căn cứ tình hình đặc điểm thực tế đơn vị và địa phương, nhà trường xây dựng Chương trình giáo dục với mục tiêu đảm bảo phù hợp với bối cảnh địa phương, bảo đảm tính dân chủ, tính tập thể thông qua hệ thống nội quy, quy chế quy định của nhà trường, quy chế thực hiện dân chủ cơ sở. Trong đó nhà trường luôn chú ý xây dựng các quy định về quyền, nghĩa vụ của giáo viên, học sinh của trường đúng với các văn bản quy định của pháp luật hiện hành (Thông tư 28/2020/TT-BGD&ĐT về Điều lệ

trường Tiểu học). Linh hoạt lựa chọn các tiết học tăng cường theo sự lựa chọn, đồng thuận của phụ huynh, người học.

- Đầu năm học mới, các giáo viên chủ nhiệm cùng với học sinh lớp mình, thảo luận xây dựng nội quy lớp học phù hợp với đặc điểm tình hình lớp, phù hợp với nội quy nhà trường và Điều lệ trường Tiểu học.

- Đối với Nội quy quy chế cơ quan, Quy chế nội bộ được xây dựng dựa trên Điều lệ trường tiểu học (TT28/2020/TT-BGD&ĐT); Thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ. Thông tư số 11/2020/TT-BGD&ĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập, đến tận cán bộ, giáo viên. Được tập thể sư phạm bàn bạc thảo luận, góp ý và thống nhất tại Hội nghị viên chức người lao động (ngày 22/9/2022). Sau khi ban hành quy chế nhà trường triển khai thực hiện, hàng tháng, trong phiên họp thường kỳ để rút kinh nghiệm và đưa ra các hình thức hoạt động có hiệu quả hơn.

- Công tác thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường: Nhà trường phối kết hợp với công đoàn ban hành quy chế phối hợp thực hiện dân chủ trong nhà trường, kèm theo quy chế hoạt động và các quy định nội bộ khác được ban hành sau khi thông qua hội nghị công viên chức, người lao động. Thực hiện tốt công tác 3 công khai theo tinh thần Thông tư 36/ 2017/TT-BGDĐT ngày 22/8/2017. Trong quá trình thực hiện luôn tạo mọi điều kiện để ban thanh tra nhân dân phát huy vai trò, chức trách nhiệm vụ của mình, công tác kiểm tra nội bộ trường học được thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch hàng tháng, nhờ làm tốt các nhiệm vụ trên tạo cho nhà trường có môi trường làm việc đoàn kết, kỷ cương, dân chủ, trách nhiệm, không để xảy ra tình trạng mất dân chủ, đơn thư, khiếu kiện.

Cụ thể:

*** Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường:**

Căn cứ công văn số 3898/BGD&ĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024-2025;

Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với GDMN, GDPT và GDTX;

Công văn 1841/SGD&ĐT-GDTH, ngày 21/8/2024 của Sở GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 - 2025;

Báo cáo số 310/BC-UBND, ngày 14/8/2024 của Ủy ban nhân huyện về Báo cáo kết quả năm học 2023- 2024 và nhiệm vụ năm học 2024 - 2025;

Công văn số 739/PGD&ĐT-TH ngày 29 tháng 8 năm 2024 của Phòng Giáo dục Đào tạo Diễn Châu về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 - 2025 cấp Tiểu học;

- Cập nhật kịp thời các quy định về chuyên môn đảm bảo thực hiện CTGDPT cấp Tiểu học phân bố hợp lý giữa nội dung giáo dục, hoạt động giáo dục bắt buộc và nội dung giáo dục tự chọn phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và của nhà trường;

- Tăng cường các hoạt động thực hành, hoạt động trải nghiệm, kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và khả năng học tập của học sinh.

- Tăng cường vận dụng dạy học Dự án “Học thông qua chơi”, tích cực đưa các hoạt động GD kỹ năng sống; Stem; dạy học dự án để mục tiêu Chương trình GDPT 2018 đạt hiệu quả cao;

- Hướng dẫn và giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn, giáo viên chủ động, linh hoạt xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục. Kế hoạch dạy học phải thể hiện rõ phân môn, nội dung dạy học. Xây dựng thời khóa biểu sắp xếp khoa học, hợp lý, hài hòa giữa các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh (Buổi sáng ưu tiên học chương trình chính khóa, buổi chiều học tăng thời lượng theo chương trình giáo dục của nhà trường và ngoài chính khóa), ưu tiên thuận lợi tối đa cho người học, đưa nội dung giáo dục kỹ năng sống - giá trị sống và hướng dẫn tự học vào cuối buổi, cuối ngày.

- Đưa các nội dung vào dạy học lồng ghép bộ tài liệu “Bác Hồ và những bài học về đạo đức, lối sống dành cho học sinh”, “An toàn giao thông”, “Quốc phòng và an ninh” theo hướng tích hợp lồng ghép trong môn đạo đức, các môn học liên quan, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đội.

*** Xây dựng chương trình giáo dục:**

Thực hiện Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về chương trình GDPT đối với lớp 1,2,3,4,5; Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch dạy học linh hoạt theo văn bản chỉ đạo của các cấp.

Trên cơ sở khung chương trình, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo các tổ, khối chuyên môn xây dựng chương trình giáo dục tổng thể, cụ thể cho từng môn học và hoạt động giáo dục, tinh giản bớt những nội dung trùng lặp, nội dung quá khó, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và lứa tuổi của học sinh. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Xây dựng lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục kỹ năng sống; tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông, giáo dục quốc phòng an ninh, bảo vệ môi trường, phòng tránh rủi ro, tai nạn, đuối nước, an toàn thực phẩm, phòng chống các loại dịch bệnh... Ngoài ra, thực hiện lồng ghép các nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sử dụng tài liệu “ Bác Hồ và những bài học đạo đức, lối sống” lồng ghép trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp các tiết dạy của môn đạo đức, lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống đuối nước trong các môn học.

- Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục năm học: 2024-2025 như sau:

T	Môn	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
----------	------------	--------------	--------------	--------------	--------------	--------------

T	học và các hoạt động GD	Số tiết theo TT3 2	Số tiết tăng	Số tiết theo TT3 2	Số tiết tăng	Số tiết theo TT3 2	Số tiết tăng	Số tiết theo TT3 2	Số tiết tăng	Số tiết theo QĐ1 6	Số tiết tăng
1	T. Việt	12		10		7		7		7	
2	Toán	3		5		5		5		5	
3	Đạo đức	1		1		1		1		1	
4	TN&XH	2		2		2					
5	Khoa học							2		2	
6	L.sử-Đ. lý							2		2	
7	Âm nhạc	1		1		1		1		1	
8	Mỹ thuật	1		1		1		1		1	
9	GDTC	2		2		2		2		2	
10	HĐTN/GDĐT	3		3		3		3		2	
11	T. Anh		4		2	4		4		4	
12	Tin - CN					2		2		2	
13	Luyện		2		2		1		1		1
Tổng		25	6	25	4	28	1	30	1	30	1

Thực hiện Chương trình GDPT 2018 theo các văn bản chuyên môn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT ban hành, cụ thể:

-Thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hoá, lịch sử truyền thống của địa phương.

- Chủ động thực hiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Phát huy vai trò tự chủ của giáo viên trong việc lựa chọn, vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng, đảm bảo học sinh hoàn thành chương trình lớp học theo quy định.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/ tuần với 32 tiết/tuần. Căn cứ vào nhu cầu của phụ huynh và tình hình thực tế của nhà trường, bố trí thêm hoạt động giáo dục tăng cường như: Kỹ năng sống, Giáo dục bài học Stem, Tiếng Anh. Phân bổ hợp lý các nội dung giáo dục, hoạt động giáo dục tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa lịch sử, truyền thống của địa phương đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh. Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

* Tổ chức dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình GDPT 2018.

*** Tổ chức dạy học môn Tiếng Anh**

Đối với lớp 1, lớp 2: Dạy học Tiếng Anh tự chọn theo Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình GDPT 2018. Sử dụng SGK đã được Bộ GDĐT phê duyệt. Thời lượng dạy học 2 tiết/tuần phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh. Thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, **không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp.**

Đối với lớp 3, 4,5: Thực hiện dạy học Tiếng Anh Chương trình GDPT 2018 với thời lượng 4 tiết/tuần cho 100% học sinh.

- Đối với việc dạy học Tiếng Anh tăng cường:

Căn cứ nhu cầu của học sinh, nguyện vọng của phụ huynh, nhà trường hợp đồng với Trung tâm Anh ngữ để tổ chức dạy học tăng cường Tiếng Anh cho học sinh các khối với thời lượng là 2 tiết/ tuần.

Động viên khuyến khích học sinh tham gia các sân chơi English Challenge trên Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An; tham gia các kỳ giao lưu Toán-Tiếng Anh; tham gia đánh giá năng lực tiếng Anh TOEFL Primary dành cho học sinh từ lớp 2 đến lớp 5, ... để các em được tiếp cận theo chuẩn Tiếng Anh quốc tế.

*** Tổ chức dạy học Tin học và Công nghệ:**

Lớp 3, 4,5: Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018. Tài liệu, Sách giáo khoa môn Tin học sử dụng bộ SGK Tin học của NXB GDVN -Tổng chủ biên: Nguyễn Chí Công.

+ 100% học sinh lớp 3,4,5 học môn Tin học và Công nghệ theo CTGDPT 2018;

1.3. Xây dựng văn hóa nhà trường, môi trường làm việc, học tập theo hướng thân thiện, gần gũi, hiệu quả.

Để có một môi trường làm việc thân thiện, thực sự “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” tiến tới xây dựng “Trường học hạnh phúc” nhà trường phối hợp với Công đoàn xây dựng môi trường làm việc, học tập theo hướng thân thiện, gần gũi; đổi mới phân cấp, đồng thời gắn với việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chuyên môn, cho cá nhân giáo viên, nhân viên trong việc ĐBCL dạy học một cách phù hợp. Xây dựng phong trào thi đua “Dạy tốt và Học tốt” trong nhà trường một cách thiết

thực, hiệu quả. Phần đầu xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường, tạo một môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn góp phần xây dựng một môi trường giáo dục chuẩn mực theo quy định.

- Xây dựng văn hóa nhà trường nhằm tạo nên một môi trường văn hóa lành mạnh, an toàn góp phần xây dựng một môi trường giáo dục chuẩn mực theo quy định, bao gồm:

+ Nhà trường đã xây dựng và ban hành Bộ quy tắc ứng xử văn hóa theo Thông tư số 06/2009/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên trong nhà trường cho CBGVNV và học sinh để triển khai thực hiện nghiêm túc (CBGVNV ký cam kết thực hiện có hồ sơ kèm theo).

+ Thông qua việc thực hiện bộ Quy tắc của nhà trường, nhằm điều chỉnh cách thức, hành vi ứng xử của cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường theo thuần phong mỹ tục; tạo môi trường thân thiện gần gũi đối với học sinh. Có nếp sống cởi mở văn minh, trách nhiệm, trung thực, dân chủ trong nhà trường, trong giao tiếp với phụ huynh, đồng nghiệp, khách....

+ Xây dựng Quy tắc ứng xử trong trường học gồm những chuẩn mực, giá trị và hành vi ứng xử văn hoá thông qua các hoạt động giao tiếp, sinh hoạt, làm việc, học tập. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, đưa các nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” và phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”;

+ Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020 - 2025” năm học 2024 – 2025 theo Kế hoạch số 520/KH-UBND ngày 26/8/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019 - 2025” trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Kế hoạch số 2392/KH-UBND ngày 09/11/2020 của SGD&ĐT Nghệ An về triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2019 - 2025” của ngành Giáo dục và Đào tạo Nghệ An;

(Có bộ quy tắc ứng xử văn hoá kèm theo. Lưu Hồ sơ thực hiện Quy chế dân chủ)

- Tổ chức xây dựng, tuyên dương và nhân rộng các tấm gương, mô hình tiên tiến; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm nội quy, quy tắc ứng xử văn hóa của nhà trường để định hướng, điều chỉnh quá trình xây dựng và phát triển mô hình văn hóa của nhà trường. Như điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Điển hình trong thi đua dạy tốt; Điển hình dân vận khéo...

- Định kỳ trao đổi tổng kết kinh nghiệm về xây dựng mô hình văn hóa nhà trường; hướng dẫn hỗ trợ lẫn nhau giữa các thành viên trong nhà trường và học tập những mô hình tốt ở trường bạn, bổ sung hoàn thiện những tiêu chuẩn, tiêu chí một cách cụ thể, nhằm ngày càng hoàn thiện hơn mô hình văn hóa nhà trường.

1.4. Phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể trong và ngoài nhà trường:

Thực hiện hiệu quả công tác phối hợp để phát huy cao vai trò của các tổ chức chính trị, xã hội trong nhà trường, địa phương như: Công đoàn, Liên đội, Đoàn TN xã, Hội liên hiệp phụ nữ xã, Hội cựu chiến binh; Công an... trong giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Phối hợp với các tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho GV và học sinh nhằm góp phần tạo môi trường tích cực cho những hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp nhằm hình thành phát triển năng lực, phẩm chất cho người học.

- Đầu năm học, giữa Nhà trường, BDDCMHS, Công đoàn và Liên đội có sự phối hợp chặt chẽ trong xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của các nhà trường. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kỹ năng mềm theo từng khối lớp, phù hợp với độ tuổi học sinh như: kỹ năng tự học, kỹ năng lắng nghe, kỹ năng giao tiếp ứng xử, kỹ năng làm việc nhóm..

+ Lớp 1: Xây dựng, hình thành nề nếp học tập ngay từ ban đầu. Giáo viên dành thời gian thích hợp hình thành nề nếp, phương pháp học tập cho học sinh. Xây dựng nội quy học tập và hình thành phương pháp ý thức tự học, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập.

+ Lớp 2, 3, 4: Xây dựng nội quy học tập và hình thành phương pháp ý thức tự học, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh trong học tập. Xây dựng phong trào thi đua trong học tập. Đẩy mạnh rèn luyện kỹ năng tự học, hợp tác nhóm trong học sinh.

+ Lớp 5: Phát huy, nâng cao khả năng tự học, tự rèn luyện của học sinh. Giáo viên định hướng cho học sinh phương pháp học tập đúng đắn, phát triển năng lực, năng khiếu của các em thông qua hoạt động học tập, giáo dục. Hoàn thiện phương pháp, kỹ năng, ý thức tự học, chuẩn bị tiền đề cho việc học lên THCS.

- Có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và các tổ chức chính trị - xã hội của xã trong việc xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, chương trình phối hợp với địa phương nhằm chăm lo, bảo vệ quyền lợi cho GV, học sinh:

+ Phối hợp với BDDCMHS, Đoàn TN; Hội phụ nữ; Công đoàn, Liên đội động viên, thăm hỏi, hỗ trợ các GV, học sinh có hoàn cảnh khó khăn để giúp các em thuận lợi trong học tập. Như chương trình “ Tiếp sức đến trường” quần áo, sách vở, xe đạp, điện thoại thông minh; Chương trình “ Xuân yêu thương” vào dịp tết Nguyên đán Ấm, quà tết, tiền mặt, ... nhằm động viên, thăm hỏi, hỗ trợ các giáo viên, học sinh có hoàn cảnh khó khăn

+ Phối hợp với Công an xã, Hội Phụ nữ, Đoàn Thành niên, Hội Cựu chiến binh để tổ chức các hoạt động tuyên truyền, nói chuyện chuyên đề, giáo dục lịch sử truyền thống quê hương đất nước, về các chính sách, pháp luật, giới tính, sức khỏe sinh sản, vẽ tranh về đề tài ATGT,... để giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh.

- Phối hợp với các cấp, ban ngành tổ chức các sân chơi, các hội thi về kiến thức, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao cho GV và học sinh nhằm đa dạng hóa các hoạt động giáo dục của nhà trường qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Tổ chức các hoạt động ngoại khóa có nội dung thiết thực để các em được trải nghiệm như: trang trí mâm ngũ quả vào dịp tết Trung thu (Tháng 8 âm lịch); Thi văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; Thi nghi thức Đội, múa hát sân

trường nhân dịp 22/12; Trải nghiệm làm gói bánh chưng vào dịp tết Nguyên Đán; Thời trang sắc màu em yêu (8/3; 26/3); Hội thi “Tiếng hát dân ca trong trường học” (tháng 4); “Thiếu nhi VN vươn ra thế giới” (tháng 2);

1.5. Vận động sự ủng hộ của gia đình, cộng đồng địa phương tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường; huy động các nguồn lực, xã hội hóa cho các hoạt động giáo dục.

Tranh thủ các cuộc làm việc, cuộc họp với Đảng ủy, chính quyền địa phương đầu năm học; Họp BCH Đảng ủy; Hội khuyến học; Bí thư xóm trường hàng tháng... nhà trường có các ý kiến để tuyên truyền, vận động các chủ trương huy động nguồn lực, tài trợ xã hội hóa giáo dục để tạo sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành và nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của việc đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, giữ vững trường chuẩn Quốc gia mức độ 2;

Tổ chức họp phụ huynh học sinh để tuyên truyền, vận động về các chủ trương xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực để tạo sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành và nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của việc đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, xây dựng trường chuẩn quốc gia. Ngoài ra để thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhà trường đã tuyên truyền phụ huynh hiểu và đầu tư thêm trang thiết bị dạy học thông minh phục vụ học sinh học tập và giáo viên dạy học hàng ngày. Mua thêm 5 tivi (Phụ huynh tự góp tiền mua, lắp đặt và bàn giao cho giáo viên sử dụng); mua 10 bảng lớp; Trang trí lớp học, ...

- Các phương tiện thông tin, truyền thông đã tuyên truyền về thực hiện Chương trình GDPT 2018; vận động về chủ trương huy động nguồn lực, xã hội hóa giáo dục để tạo sự chuyển biến tích cực của các cấp, các ngành và nâng cao nhận thức của mọi tầng lớp nhân dân về ý nghĩa tầm quan trọng của việc đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, giữ vững trường chuẩn quốc gia để nâng cao chất lượng giáo dục.

- Các cuộc họp phụ huynh lớp, trường như họp phụ huynh đầu năm; giữa năm và cuối năm nhằm tăng cường sự nắm bắt của phụ huynh về nhà trường về chương trình giáo dục 2018, hướng dẫn con em học tập ở nhà.

+ Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, xã hội xây dựng môi trường học tập của nhà trường đảm bảo an toàn, lành mạnh, thân thiện.

+ Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh để hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; xây dựng kế hoạch nhà trường và kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS; huy động các nguồn lực để xây dựng cơ sở vật chất trường học.

1.6. Sử dụng hợp lý, hiệu quả nguồn kinh phí hằng năm.

- Hàng năm nhà trường xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo tính minh bạch và dân chủ; Sau khi được phân khai nguồn kinh phí đầu năm nhà trường xây dựng kế hoạch dự trù nguồn kinh phí theo quý cho các hoạt động đảm bảo hợp lý, hiệu quả, các nguồn kinh phí đầu năm (Bao gồm lương, các khoản có tính chất lương và chi khác) được thông qua hội đồng nhà trường rõ ràng, cụ thể, chi tiết được thông qua phiên họp hội đồng tháng 2 hàng năm. Ngoài ra, trong Hội nghị viên chức, người lao động đều được nghe thông qua thu chi rõ ràng để CBGVNV nắm được. Bố trí kinh phí đầu tư cơ

sở vật chất, trang thiết bị dạy học cần thiết đảm bảo phù hợp, đồng thời đảm bảo nguồn kinh phí hợp lý cho hoạt động chuyên môn, dạy và học. (Có quy chế chi tiêu nội bộ và các hồ sơ thông qua công khai tài chính kèm theo)

- Nhà trường xây dựng kế hoạch bổ sung kinh phí hàng năm để phục vụ Kế hoạch đảm bảo chất lượng bảo đảm phù hợp với điều kiện, yêu cầu thực tiễn của nhà trường và tính khả thi. (**Phụ lục 14**)

2. Xác định chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục

2.1. Thực trạng các hoạt động của nhà trường

* Về học sinh:

- Công tác tuyển sinh của nhà trường đảm bảo đạt hiệu quả, 100% học sinh trên địa bàn được tuyển sinh đúng độ tuổi (Trẻ sinh năm 2018: 154 /154 em); Số lượng học sinh toàn trường năm học 2024-2025: 853 em. Chất lượng đầu vào của học sinh khá đồng đều bởi các em được học qua lớp mầm non 5 tuổi.

- Kết quả học tập và rèn luyện của học sinh có kết quả khá cao và vững chắc, nhất là chất lượng mũi nhọn ở các cuộc thi cấp huyện, cấp tỉnh.

- Chất lượng HS năm học 2023-2024:

+ Học sinh hoàn thành chương trình lớp học: 862/871; tỷ lệ: 99,0%

+ HS hoàn thành chương trình tiểu học: 185/185; tỷ lệ: 100%

+ Học sinh HTXS các nội dung học tập và rèn luyện: 308/871; tỷ lệ: 35,4%

+ Học sinh có thành tích vượt trội hay tiến bộ vượt bậc là: 236/871; tỷ lệ: 27,1%.

+ Kết quả sân chơi “Trạng nguyên Tiếng Việt – Trạng nguyên Toàn Tài”: Cấp huyện 57 em ; cấp tỉnh 31 em

+ Kết quả “Đấu trường Toán học Vnedu”: Cấp huyện: 14 em; Cấp tỉnh : 08 em (01 giải vàng; 03 giải bạc; 1 giải đồng);

+ Kết quả thi “Tin học trẻ”: Cấp tỉnh: 1 em; Cấp huyện: 3 em (1 giải nhất, 2 giải nhì)

+ Olympic cấp học: Có 6 em đạt (1 giải nhì, 5 giải KK)

+ Tiếng Anh IOE qua mạng: Cấp huyện: 32 em; Cấp tỉnh: 30 em; Cấp QG: 7 em

+ Hội khỏe PD: Có 1 giải nhất, 4 giải nhì, 2 giải ba

+ Đại sứ văn hóa đọc: Có 05 bài dự thi tỉnh

- Số lượng học sinh năm học 2024-2025:

TOÀN TRƯỜNG	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ				
		KHỐI 1	KHỐI 2	KHỐI 3	KHỐI 4	KHỐI 5
Số lớp:	25	5	5	5	5	5
Số học sinh:	853	158	171	174	171	179
Trong đó: - Nữ	414	71	80	77	97	89

- HS công giáo	29	5	4	3	4	13
- Khuyết tật – Hòa nhập	7	0	0	3	2	2
- HS thuộc hộ nghèo	11	3	1	5	1	1
- HS thuộc hộ cận nghèo	27	2	7	7	8	3
- Lưu ban	9	2	1	6	0	0

* Về đội ngũ CB, GV, NV

Bảng số liệu tại thời điểm tháng 9/2024, Cụ thể:

CÁN BỘ-GV-CNV TOÀN TRƯỜNG	TỔNG SỐ	NỮ	ĐẢNG	TRONG ĐÓ									GHI CHÚ
				TRÌNH ĐỘ				X.LOẠI CH.MÔN			BC	HD	
				Th.Sĩ	ĐH	CD	TC	GIỎI TỈNH	GIỎI HUYỆN	GIỎI TRƯỜNG			
Tổng số:	39	32	24	1	38	0	0	2	18	2	33	6	
- Quản lí	2	1	2	1	1	0	0	1	1	0	2	0	
- Giáo viên	35	26	21	0	35	0	0	1	17	2	29	6	
+ Âm nhạc-Mỹ thuật	2	0	1	0	2	0	0	0	1	0	2	0	
+ Tiếng Anh-Tin học	5	4	2	0	5	0	0	0	0	0	3	2	
- Phục vụ	2	2	1	0	2	0	0	0	0	0	2	0	

Tình hình đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường tương đối đủ về số lượng với tỷ lệ 1,4; cơ cấu đủ giáo viên dạy tiểu học và các môn chuyên; chất lượng giáo viên đồng đều, có tâm huyết với nghề, có khát vọng vươn lên và đáp ứng được sự đổi mới của GDPT. Cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn nghiệp vụ sư phạm, trong đó: Có 01 cán bộ quản lý có trình độ Thạc sĩ QLGD, 35 giáo viên có trình độ đại học, 02 nhân viên có trình độ Đại học đạt chuẩn theo Nghị định 71/NĐ-CP ngày 30/6/2020. Đội ngũ cán bộ, giáo viên có trình độ tay nghề vững vàng, 100% đạt giáo viên dạy giỏi trường; trong đó có 02 người đã đạt giáo viên dạy giỏi tỉnh, 22 giáo viên đạt giỏi huyện. 100% CBGV, NV đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác trong giai đoạn mới.

- Xếp loại CB,GV theo chuẩn năm học 2023-2024: Tốt người, tỷ lệ:%; Khá: người, tỷ lệ:%

- Xếp loại viên chức theo ND 90 năm học 2023-2024: HTXS NV: người, tỷ lệ:%; HTTNV: người, tỷ lệ:%;

- Danh hiệu thi đua: LĐTT: người, tỷ lệ:%, CSTĐ: người, tỷ lệ:%, UBND huyện tặng giấy khen: người, tỷ lệ:%.

- Số lượng đảng viên đ/c chiếm tỷ lệ%. Trong đó: trình độ lý luận chính trị Trung cấp 02 đ/c. Năm 2023, 100% số đảng viên của chi bộ được xếp loại Hoàn thành tốt, trong đó 4 đ/c xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

* Về các đoàn thể trong nhà trường

- Chi bộ Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

- Công đoàn đạt vững mạnh xuất sắc.

- Liên đội đạt vững mạnh xuất sắc cấp tỉnh.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh: Đã phối hợp tốt cùng với nhà trường để hỗ trợ công tác GD, dạy học đạt hiệu quả.

* Về cơ sở vật chất:

- Địa điểm, quy mô, diện tích nhà trường

+ Địa điểm: Trường đặt ở trung tâm xã; môi trường xung quanh bảo đảm an toàn đối với học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên; có kết nối giao thông thuận lợi cho học sinh đi học; đáp ứng yêu cầu phòng, chống cháy, nổ.

+ Quy mô: Trường có 25 lớp với 853 học sinh.

+ Diện tích: Tổng diện tích khuôn viên: 18.000 m² (20,8m²/HS)

- Phòng khối hành chính quản trị:

+ Nhu cầu: 07 phòng

+ Số phòng hiện có: 06 (Phòng Hiệu trưởng; hiệu phó; Văn phòng; P bảo vệ; khu vệ sinh GV; khu để xe GV)

+ Còn thiếu: 01 (phòng tổ chức đoàn thể)

+ Cụ thể như sau:

TT	Tên phòng	Diện tích sử dụng	Trang thiết bị	Hiệu quả sử dụng
1	01 phòng Hiệu trưởng	25 m ²	Có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Hiệu quả sử dụng tốt.
2	01 Phòng Phó Hiệu trưởng	20m ²	Có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Hiệu quả sử dụng tốt.
3	01 văn phòng	70m ²	Có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành	Hiệu quả sử dụng tốt.
4	01 Phòng thường trực bảo vệ	16 m ²	Đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi	Hiệu quả sử dụng tốt.
5	01 Khu vệ sinh giáo viên	10m ²	Khu vệ sinh riêng biệt, đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng,	Hiệu quả sử dụng khá tốt.

			không làm ảnh hưởng môi trường	
6	01 khu để xe GV	75m ²	Có mái che; bố trí khu vực để xe gần văn phòng nhà trường, thuận lợi cho GV	Hiệu quả sử dụng tốt.

- Khối phòng học tập:

+ Nhu cầu: 32 (25 phòng lớp học; Phòng Âm nhạc; Mỹ thuật; Khoa học-Công nghệ; Tin học; Ngoại ngữ; đa chức năng)

+ Số phòng hiện có: 32 (25 phòng lớp học; Phòng Âm nhạc; Mỹ thuật; Khoa học-Công nghệ; Tin học; Ngoại ngữ; đa chức năng)

- Cụ thể như sau:

TT	Tên phòng	Diện tích sử dụng	Trang thiết bị	Hiệu quả sử dụng
1	Phòng học của 25 lớp	45m ² / phòng	Được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt; hệ thống tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học	Hiệu quả sử dụng tốt.
2	01 Phòng Giáo dục Âm nhạc	45m ²	- Có Đàn để giáo viên và học sinh giảng dạy, học tập. - Có tủ đựng trang thiết bị dạy học môn Âm nhạc. - Có ảnh các nghệ sĩ nổi tiếng, phòng trang trí theo đúng quy định.	Hiệu quả sử dụng tốt
3	01 Phòng Giáo dục Mỹ thuật	45m ²	- Có Giá vẽ để giáo viên và học sinh giảng dạy, học tập. - Có tủ đựng trang thiết bị dạy học môn Mỹ thuật - Có tranh ảnh, trang trí theo đúng quy định.	Hiệu quả sử dụng tốt
4	02 phòng học Tiếng Anh	45m ²	- Có thiết bị nghe nhìn, có máy chiếu để giảng dạy, học tập. - Có tủ đựng đồ dùng cho giáo viên và học sinh giảng dạy, học tập - Phòng được trang trí theo đúng quy định.	Hiệu quả sử dụng khá tốt
5	01 phòng KH - CN	45m ²	- Có dụng cụ thí nghiệm để giảng dạy, học tập. - Có tủ đựng đồ dùng cho giáo viên và học sinh giảng dạy, học tập - Phòng được bố trí, sắp đặt theo đúng quy	Hiệu quả sử dụng khá tốt

			định.	
6	01 Phòng Tin học	45 m ²	Có 26 máy (gồm 25 máy dành cho học sinh và 1 máy dành cho giáo viên), các máy sử dụng khá tốt và được kết nối mạng Internet. Phòng được trang trí theo đúng quy định.	Hiệu quả sử dụng bình thường.
	01 Nhà đa chức năng	200 m ²	Thuận tiện trong các hoạt động dạy học trong nhà trường	

- Khối phòng hỗ trợ học tập:

+ Nhu cầu: 7 (phòng thư viện, phòng thiết bị, tư vấn học đường, truyền thông, phòng Đội TNTP, phòng đọc cho GV, phòng đọc cho HS)

+ Số phòng hiện có: 6 (Thư viện, thiết bị, truyền thông, phòng tư vấn học đường, phòng Đội TNTP, Thư viện xanh (phòng đọc HS))

+ Còn thiếu: 01 phòng (phòng đọc cho GV)

+ Cụ thể như sau:

TT	Tên phòng	Diện tích sử dụng	Trang thiết bị	Hiệu quả sử dụng
1	01 phòng Thư viện	30 m ²	Có tủ sách dùng chung; có kho sách, nơi làm việc của nhân viên thư viện, chưa có khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh	Hiệu quả sử dụng tốt.
2	01 Phòng thiết bị giáo dục	18 m ²	Có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường	Hiệu quả sử dụng khá.
3	01 Phòng truyền thông	45m ²	Có mô hình nhà trường, các hình ảnh hoạt động của trường, ảnh các thể hệ hiệu trường, lưu giữ thành tích của giáo viên học sinh...Phòng được trang trí theo đúng quy định.	Hiệu quả sử dụng tốt.
4	01 thư viện xanh	200m ²	Có mái che, có tủ sách dùng chung; có khu đọc sách dành riêng cho học sinh	Hiệu quả sử dụng tốt.
	01 phòng tư vấn học đường	20m ²	Có đầy đủ tài liệu, tranh ảnh tuyên truyền theo đúng quy định	Hiệu quả sử dụng tốt.
	01 phòng Đội TNTP	20m ²	Có đầy đủ tài liệu, tranh ảnh hoạt động Đội	Hiệu quả sử dụng tốt.

- Phòng phụ trợ:

- + Nhu cầu: 7 (phòng họp, phòng nghỉ cho GV, y tế, nhà kho, khu đỗ xe HS, vệ sinh HS, phòng GV)
- + Số phòng hiện có: 5 (phòng họp, y tế, nhà kho, khu đỗ xe HS, vệ sinh HS)
- + Còn thiếu: 02 (Phòng GV, phòng nghỉ GV)
- + Cụ thể như sau:

TT	Tên phòng	Diện tích sử dụng	Trang thiết bị	Hiệu quả sử dụng
1	Phòng họp (P. HĐSP)	70m ²	Có đầy đủ bàn ghế, có ti vi, trang trí phù hợp phục vụ chuyên đề, hội họp trao đổi chuyên môn.	Hiệu quả sử dụng tốt.
2	01 Phòng y tế	15 m ²	Có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh	Hiệu quả sử dụng tốt.
3	01 nhà kho	20m ²	Nơi để dụng cụ chung và học phẩm của trường	Hiệu quả sử dụng tốt.
4	02 khu đỗ xe HS	600 m ² 300 m ²	Có mái che; bố trí khu vực đỗ xe cho học sinh khuyết tật gần lối ra/vào	Hiệu quả sử dụng tốt.
5	02 khu vệ sinh HS	150 m ² 150 m ²	Phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt, bảo đảm cho học sinh khuyết tật tiếp cận sử dụng đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, không làm ảnh hưởng môi trường	Hiệu quả sử dụng tốt

- Khu sân chơi, thể dục thể thao, cổng, hàng rào:

+ Nhu cầu: 3 (Khu sân chơi, Sân tập thể dục thể thao riêng cho từng môn, Nhà đa năng)

+ Hiện có: (Khu sân chơi, Sân tập thể dục thể thao riêng cho từng môn, Nhà đa năng)

+ Cổng, hàng rào: Khuôn viên của trường ngăn cách với bên ngoài bằng tường xây bao quanh, bảo đảm vững chắc, an toàn. Cổng trường kiên cố, vững chắc để gắn cổng và biển tên trường. Hiệu quả sử dụng tốt.

- Hạ tầng kỹ thuật

+ Hệ thống cấp nước sạch: đáp ứng nhu cầu sử dụng, hệ thống thoát nước, cống thu gom kết hợp rãnh có nắp đậy và hệ thống xử lý nước thải bảo đảm chất lượng nước thải theo quy định trước khi thải ra môi trường.

+ Hệ thống cấp điện: Hệ thống điện 3 pha bảo đảm đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của trường

+ Hệ thống phòng cháy, chữa cháy: bảo đảm theo các quy định hiện hành

+ Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: Ti vi, điện thoại, kết nối mạng internet phục vụ các hoạt động của trường đầy đủ.

+ Khu thu gom rác thải: bố trí độc lập, cách xa các khối phòng chức năng, ở cuối hướng gió; có lối ra vào riêng, thuận lợi cho việc thu gom, vận chuyển rác.

* Về tài chính:

Nhà trường là đơn vị sự nghiệp công lập được cấp kinh phí hoạt động. Năm 2023 được cấp kinh phí đ (trong đó chi thường xuyên làđ); Năm 2024 được cấp kinh phíđ (trong đó chi thường xuyên làđ)

* Đánh giá chung về điểm mạnh, điểm yếu

- Điểm mạnh:

Học sinh của nhà trường đi học đúng độ tuổi; đa số chăm ngoan, ham học. Phong trào học tập, phong trào hoạt động Đội - Sao tốt.

Đội ngũ cơ bản có đủ GV dạy tiểu học và làm chủ nhiệm cũng như GV dạy môn chuyên. Đội ngũ nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

Cán bộ quản lý có đủ số lượng theo yêu cầu trường hạng II, có năng lực chuyên môn vững vàng, không ngừng đổi mới công tác quản lý, quyết tâm xây dựng môi trường giáo dục văn minh, thân thiện và nhân văn. Công tác tổ chức quản lý của BGH có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Trường đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào năm 2022, các điều kiện cơ sở vật chất nhà trường cơ bản được đáp ứng cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày. Tất các phòng học, phòng chức năng đều đảm bảo đủ phương tiện nhằm phục vụ cho công tác dạy học và các hoạt động khác. Hệ thống Công nghệ thông tin, cơ bản đảm bảo phục vụ cho công tác dạy học và khai thác kiến thức của CBGVNV và HS.

Các đoàn thể trong nhà trường có sự phối hợp hiệu quả, đạt được các thành tích cao trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Ban đại diện CMHS hoạt động khá tích cực và có hiệu quả. Đa số phụ huynh thực sự chăm lo tới việc học tập của con em mình.

Về tài chính: Hàng năm, nhà trường được UBND huyện cấp ngân sách chi thường xuyên.

Về CSVC: Tính đến thời điểm tháng 9/2024 nhà trường đã có đủ phòng học, phòng làm việc, nhà đa năng xét theo tiêu chuẩn trường chuẩn Quốc gia mức độ 2. Hệ thống máy móc phòng Tin học đáp ứng đủ cho công tác dạy học (theo TT 13/2020 của BDG&ĐT về tiêu chuẩn CSVC trường TH).

- Điểm yếu:

Vẫn còn một số ít HS chưa ham học, chưa ngoan nên kết quả học tập chưa cao. Số học sinh trên lớp ở khối 5 cao (37 HS/lớp).

Đội ngũ CB, GV từ năm học 2023/2024 sang năm học 2024/2025 vẫn chưa ổn định, đầu năm nhà trường hợp đồng 5-6 GV phần nào ảnh hưởng đến sự ổn định, đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ của nhà trường. Vẫn còn GV có trình độ tay nghề chưa ngang tầm với trình độ đào tạo; ứng dụng CNTT còn hạn chế, ngại đổi mới. Số lượng CB, GV chưa đủ tỷ lệ 1,4 để thực hiện dạy học 2 buổi/ngày.

Một bộ phận phụ huynh HS chưa quan tâm nhiều đến việc học tập của con em mà chỉ giao khoán cho GVCN và nhà trường.

Nguồn kinh phí chi thường xuyên hàng năm tăng cường cho việc đầu tư cơ sở vật chất, cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày còn hạn chế, chưa được đáp ứng được theo quy định.

2.2. Thời cơ, thách thức của nhà trường trong giai đoạn hiện nay:

* Thời cơ:

Chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đổi mới giáo dục phổ thông, chủ trương phát triển sự nghiệp giáo dục của chính quyền địa phương:

Hiện nay, Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Ngày 04 tháng 11 năm 2013, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Nghị quyết số 29-NQ/TW) về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, góp phần đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Ngày 27 tháng 3 năm 2015, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 404/QĐ-TTg phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Bộ GD&ĐT đã ban hành Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về Chương trình GDPT 2018.

Vấn đề phát triển sự nghiệp GD đã được đưa vào các văn bản Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX với mục tiêu đến năm 2025 đạt: 75-78% trường học đạt chuẩn QG, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Diễn Châu lần thứ 31, nhiệm kỳ 2020-2025 với chỉ tiêu phấn đấu 100% trường đạt chuẩn QG;

Luật GD 2019 được ban hành đã nâng chuẩn trình độ của GV tiểu học đạt trình độ Cử nhân. Mục tiêu đổi mới được Nghị quyết 88/2014/QH13 của Quốc hội quy định: “Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông nhằm tạo chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả giáo dục phổ thông; kết hợp dạy chữ, dạy người và định hướng nghề nghiệp; góp phần chuyển nền giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang nền giáo dục phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà đức, trí, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.”

Tình hình chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội, kinh tế - văn hoá xã hội của địa phương Diễn Trường khá ổn định, từng bước phát triển theo chiều hướng tích cực. Đời sống của nhân dân ngày được cải thiện, công tác xoá đói giảm nghèo được các cấp quan tâm đúng mức. Nhận thức việc học tập của cộng đồng dân cư ngày càng tiến bộ, mọi gia đình đều quan tâm tới việc học tập của con em và xem đây là nhiệm vụ hàng đầu để thoát nghèo. Cha mẹ học sinh trong địa bàn đã có lòng tin vào chất lượng giáo dục của nhà trường, yên tâm khi con em được học tại trường. Khoa học công nghệ ngày càng xâm nhập, phát triển mạnh và được vận dụng khá rộng rãi trong

cuộc sống hàng ngày, mang lại hiệu quả thiết thực, nhu cầu việc học đòi hỏi đáp ứng ngày càng cao. Chính quyền địa phương đã có nhiều chính sách tích cực nhằm phát triển giáo dục trên địa bàn. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Diên Trường nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra chỉ tiêu đạt và giữ vững trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 vững chắc, phát triển.

* Thách thức:

Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội và của học sinh, đòi hỏi nhà trường phải có thay đổi vượt bậc về các điều kiện dạy-học cũng như phương pháp, cách thức tổ chức dạy học nhằm bắt kịp đà phát triển chung của ngành.

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt quan tâm chất lượng dạy học ngoại ngữ, Tin học; chú trọng dạy các kỹ năng sống cần thiết và hình thành, rèn luyện phẩm chất cho HS.

Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần thái độ học tập đúng đắn, vượt qua những biểu hiện tiêu cực của xã hội hiện tại như chơi game online, bạo lực học đường, ý thức khi tham gia giao thông, phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, xâm hại...

Chất lượng của cán bộ, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, nhất là khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, năng lực chủ động, sáng tạo cần có sự bứt phá vươn lên để khẳng định thương hiệu của nhà trường.

2.3. Mục tiêu chương trình giáo dục của nhà trường

Giáo dục tiểu học với mục tiêu nhằm giúp học sinh hình thành những cơ sở ban đầu cho sự phát triển đúng đắn và lâu dài về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản để học sinh tiếp tục học Trung học cơ sở. Nội dung của giáo dục tiểu học phải bảo đảm cho học sinh có hiểu biết đơn giản, cần thiết về tự nhiên, xã hội và con người; có kỹ năng cơ bản về nghe, nói, đọc, viết và tính toán; có thói quen rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh; có hiểu biết ban đầu về hát, múa, âm nhạc, mỹ thuật.

Hiện nay về cơ bản nhà trường được tự chủ về chuyên môn. Hiệu trưởng đã giao quyền tự chủ cho GV về nội dung, chương trình, thời lượng đảm bảo sự phù hợp với đối tượng học sinh của từng lớp học. Tuy nhiên, nhiều giáo viên vẫn chưa mạnh dạn thực hiện điều này do nhiều lý do, sợ cấp trên đánh giá, sợ làm khác lối mòn, sợ phải nghĩ để sáng tạo, tự chủ...

Phương pháp dạy học và đánh giá theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh và những thay đổi từ phía người học, nhu cầu của học sinh, cha mẹ các em, nhu cầu của cộng đồng, xã hội:

Phương pháp dạy học và đánh giá theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh chú trọng hình thành phẩm chất và năng lực thông qua việc hình thành kiến thức, kỹ năng; mục tiêu dạy học được mô tả chi tiết và có thể quan sát, đánh giá được. *Học để sống, học để biết làm*; chú trọng các kỹ năng thực hành, vận dụng lý thuyết vào thực tiễn, nội dung chương trình có tính mở; Sách giáo khoa không theo hệ thống kiến thức liền mạch; lấy người học làm trung tâm, sử dụng các PPDH tích cực kết hợp

truyền thông, thầy chủ yếu giữ vai trò dẫn dắt, tổ chức, trò chủ động, phát huy tối đa năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo và tự học của người học; người dạy có thể đứng phía sau, đứng ở gần, ở xa... để điều khiển nhóm học tập, tạo không khí cởi mở, thân thiện trong lớp học. Lớp học có thể ở không gian ngoài trời, ở thực địa, có thể kê bàn ghế quây vào nhau; Đánh giá của dạy học phát triển năng lực đó là sản phẩm “đầu ra” có vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn được hay không, học và có biết làm không? người học được tham gia vào quá trình đánh giá, nâng cao năng lực phản biện, một phẩm chất rất quan trọng của con người thời kỳ hiện đại.

2.4. Xác định sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi của nhà trường

Sứ mệnh: Trường Tiểu học Diễn Trường tạo dựng hạnh phúc đích thực cho học sinh, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao vì một Việt Nam giàu mạnh.

Tầm nhìn:

Chúng ta hãy xây dựng Trường Tiểu học Diễn Trường trở thành trường có chất lượng cao; là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình; nơi giáo viên và học sinh được hạnh phúc, luôn năng động sáng tạo có khát vọng vươn tới thành tích cao trong sự phát triển.

Giá trị cốt lõi:

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện;
- Phát triển toàn diện;
- Hướng tới sự tận tâm, lòng biết ơn và nhân văn;
- Hình thành phẩm chất công dân toàn cầu;
- Bản sắc văn hóa Việt Nam.

2.5. Xác định chuẩn đầu ra của Chương trình giáo dục nhà trường

Quy trình xác định chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục nhà trường gồm 5 bước như sau:

Bước 1. Thành lập Tổ soạn thảo chuẩn đầu ra;

Bước 2. Xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra;

Bước 3. Tổ chức khảo sát thu thập thông tin các bên liên quan;

Bước 4. Hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra;

Bước 5. Hoàn thiện, phê duyệt và công bố chuẩn đầu ra.

***Thực hiện quy trình xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra:**

Bước 1. Thành lập Tổ soạn thảo chuẩn đầu ra gồm: Tổ soạn thảo chuẩn đầu ra gồm Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng; Các giáo viên giỏi, giáo viên cốt cán; Tổ trưởng chuyên môn của trường. Tổ soạn thảo dưới sự chỉ đạo của Tổ trưởng tổ soạn thảo, tổ chức thảo luận, thống nhất về mục tiêu, nội dung, cấu trúc, kế hoạch thời gian, cách thức triển khai, các nguồn lực. Sau khi thống nhất thì giao nhiệm vụ cho các cá nhân, nhóm chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng chuẩn đầu ra.

Bước 2. Xây dựng dự thảo chuẩn đầu ra: Tổ soạn thảo nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn, chương trình giáo dục hiện hành, đề xuất các kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức và năng lực dựa trên CDR của chương trình GDPT và điều kiện cụ thể của trường, nhu cầu của phụ huynh, HS để có danh mục chuẩn đầu ra của trường.

+ Tổ trưởng tổ ĐBCL tổ chức họp với các tổ khối trưởng, giáo viên cốt cán để định hướng xây dựng chuẩn đầu ra cho từng khối lớp và toàn trường. Lấy ý kiến từ các tổ, khối trưởng và cốt cán chuyên môn.

+ Đối với tổ, khối: Các tổ, khối trưởng cùng với các giáo viên trong khối dự kiến chuẩn đầu ra từng môn học trong từng lớp, khối mình phụ trách. Phân chia, giao chất lượng cụ thể cho từng lớp, từng giáo viên trên cơ sở đánh giá chất lượng, đối tượng học sinh trong từng lớp và năng lực giáo viên phụ trách.

+ Đối với giáo viên: Phối hợp với giáo viên bộ môn để xây dựng dự thảo, đánh giá chất lượng học sinh, phân nhóm đối tượng để từ đó xác định chuẩn đầu ra sát đúng với thực tế lớp mình phụ trách. Đánh giá chuẩn đầu ra đối với khối lớp 1,2,3 và 4 theo các chuẩn đầu ra về năng lực, phẩm chất theo Thông tư 27/2020/TT-BGD&ĐT. Việc đánh giá được bám sát vào yêu cầu cần đạt của chương trình; Nội dung cốt lõi của đánh giá là quá trình học tập, sự tiến bộ của học sinh theo yêu cầu cần đạt về các phẩm chất, năng lực được quy định trong chương trình tổng thể và chương trình từng môn học lớp học thông qua quá trình học tập từng môn học; đánh giá sự hình thành và phát triển phẩm chất chủ yếu, năng lực cốt lõi của học sinh được quy định trong chương trình tổng thể - chương trình GDPT 2018. Thực hiện “Đánh giá vì sự tiến bộ của người học”. Đối với các lớp khối 5 dựa vào chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục theo Quyết định 16 trên cơ sở đánh giá theo Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 22/2016/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 30/TT-BGD&ĐT.

(Dự thảo chuẩn đầu ra lần 1- Phụ lục 2 lần 1)

Bước 3. Tổ chức khảo sát thu thập thông tin các bên liên quan;

- Lập kế hoạch, xác định các đối tượng, dự toán kinh phí khảo sát, tổ chức thảo luận, xin ý kiến chuyên gia về các công việc cần làm để thu thập thông tin nhằm hoàn thiện CDR.

- Tổ chức khảo sát thu thập thông tin:

+ Tổ soạn thảo tập huấn cho cán bộ thực hiện khảo sát: Thời gian 14/10

+ Tổ chức khảo sát các bên liên quan: Thời gian 19/10

+ Xử lý số liệu khảo sát: Thời gian 26/10

Sản phẩm của bước này là Phiếu khảo sát thu thập thông tin và Bảng tổng hợp Kết quả khảo sát thu thập thông tin của các bên liên quan. ***(Phiếu khảo sát thu thập thông tin và Bảng tổng hợp Kết quả khảo sát thu thập thông tin của các bên liên quan)***.

Bước 4. Hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra;

- Dựa vào kết quả số liệu khảo sát, tổ chức hội thảo hoàn thiện dự thảo chuẩn đầu ra và báo cáo nhà trường.

- Trường tổ chức hội thảo, lấy ý kiến đóng góp cho dự thảo chuẩn đầu ra. Công bố, công khai dự thảo chuẩn đầu ra để cán bộ quản lý, giáo viên, HS, phụ huynh, cựu HS, cho ý kiến đóng góp. (28/10)

+ Giao cho thư ký tổ Đảm bảo chất lượng phụ trách tổng hợp. Tổ đảm bảo chất lượng điều chỉnh, bổ sung, thống nhất xây dựng chuẩn đầu ra của các khối lớp, của nhà trường: (31/10)

Bước 5. Hoàn thiện, phê duyệt và công bố chuẩn đầu ra.

Sau khi hoàn thiện, chuẩn đầu ra được thông qua hội đồng sư phạm nhà trường, trình Hiệu trưởng phê duyệt, ký ban hành và được công bố trên bảng ba công khai; website, offic, gmail, ... của trường.

- Để chuẩn đầu ra đảm bảo độ chính xác và có chất lượng thực chất, trong quá trình dạy học yêu cầu các giáo viên thực sự tâm huyết, tận tâm, tận lực, tận tình, quan tâm hỗ trợ học sinh học tập hàng ngày bằng nhiều biện pháp, phương pháp, hình thức kỹ thuật dạy học tích cực. Ngoài ra phải đảm bảo yếu tố phối hợp giữa nhà trường (Giáo viên – Gia đình – xã hội, địa phương để cùng vào cuộc, xã hội hoá giáo dục học sinh trên địa bàn).

- Chuẩn đầu ra nhằm khẳng định chất lượng, năng lực, phẩm chất của học sinh sau khi hoàn thành chương trình giáo dục mỗi lớp học, cấp học ở từng môn học và hoạt động giáo dục, trong đó mỗi khối học, lớp học sau đều có những yêu cầu sau cao hơn.

(Kèm theo Phụ lục 2)

3. Đảm bảo các yếu tố đầu vào

3.1. Xây dựng chiến lược ĐBCL giáo dục của nhà trường

Nhà trường đã xây dựng Chiến lược ĐBCL được tích hợp trong kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn 2030, đảm bảo các yếu tố cốt lõi: Sứ mệnh, tầm nhìn, hệ thống giá trị cốt lõi... Mục tiêu cần đạt là hình thành được văn hóa chất lượng trong nhà trường hướng đến chất lượng thực của học sinh.

Xây dựng uy tín và thương hiệu của nhà trường; xây dựng văn hóa nhà trường, văn hóa chất lượng. Mục tiêu chương trình giáo dục của nhà trường cần trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất theo Chương trình GDPT 2018 để đáp ứng nguồn nhân lực trong bối cảnh hiện nay và để phát triển lên các trình độ cao hơn trong tương lai.

Sứ mệnh: Xây dựng môi trường học tập thân thiện, văn minh, hạnh phúc để mỗi giáo viên và học sinh có cơ hội phát triển tài năng, có khả năng thích ứng. Đào tạo thế hệ tương lai của đất nước trở thành những công dân ưu tú, năng động, khỏe về thể chất, mạnh về trí lực, có tinh thần trách nhiệm, giàu lòng nhân ái và có đủ bản lĩnh, tự tin vươn cao, hội nhập với thế giới.

Tầm nhìn: Xây dựng Trường Tiểu học Diễn Trường bằng trí tuệ và tấm lòng nhà giáo, bằng sự truyền thụ nền giáo dục tiên tiến. Một môi trường rèn luyện để giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và khát vọng vươn lên. Từng bước tạo dựng thành Trường có chất lượng cao, có thương hiệu của huyện.

Giá trị cốt lõi: “Năng động - Sáng tạo – Đoàn kết - An toàn - Thân thiện – Hạnh phúc”

Giá trị cốt lõi mà Trường luôn hướng đến là học sinh biết vượt khó trong học tập, có tính kiên trì và nhẫn nại; có lối sống lành mạnh, biết ứng xử tốt trong mọi tình huống; tự tin giao tiếp; Khỏe mạnh cả về thể chất, tinh thần và trí tuệ.

Mục tiêu hướng tới: Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, củng cố trường chuẩn quốc gia mức độ 2, xây dựng môi trường giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

3.2. Đảm bảo chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Năm học 2024-2025, trường có 39 cán bộ, giáo viên, nhân viên. (trong đó 02 CBQL, 35 GV, 02 nhân viên). 35 giáo viên gồm: Giáo viên tiểu học: 28 người, GV Tiếng Anh: 04, GV Âm nhạc 01, GV Mỹ thuật: 01; GV Tin học 01.

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường đủ số lượng, được đào tạo đúng nghiệp vụ chuyên môn, dạy đủ số năm, đạt chuẩn theo quy định; Có nhiều năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, năng nổ, nhiệt tình, luôn luôn bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực chuyên môn; được giáo viên, nhân viên tín nhiệm; Nhiều năm liền được đánh giá chuẩn hiệu trưởng từ loại khá trở lên, trong đó Hiệu trưởng có nhiều năm xếp loại xuất sắc.

Đội ngũ giáo viên (35 giáo viên gồm: Giáo viên tiểu học: 28 người, GV Tiếng Anh: 04, GV Âm nhạc 01, GV Mỹ thuật: 01; GV Tin học 01) đủ số lượng, hợp lý về cơ cấu và có 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ chuyên môn theo quy định của Luật Giáo dục; đảm bảo chất lượng để dạy các môn học bắt buộc của tiểu học theo quy định và đối với trường dạy học 2 buổi/ngày, đáp ứng được yêu cầu đổi mới của giáo dục. Kết quả xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp hàng năm 100% xếp từ khá trở lên. Tính đến thời điểm, có 100% giáo viên đã từng đạt giáo viên dạy giỏi trường; Nhiều GV dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi cấp huyện ; Giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi cấp tỉnh;

Nhân viên (02 người) của nhà trường thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao, ngoài nhiệm vụ chính các cá nhân thực hiện các nhiệm vụ kiêm nhiệm như Thư viện – văn thư và được bảo đảm chế độ, chính sách, các quyền lợi theo quy định. Được đánh giá xếp loại theo quy định, hàng năm đều được xếp loại hoàn thành tốt và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

***Số lượng và chất lượng đội ngũ**

Xác định số lượng người làm việc: Năm học 2024 – 2025 nhà trường có 25 lớp/ 853 học sinh.

TT	Danh mục vị trí việc làm	Hiện có	Biên chế, số lượng người làm việc		
			Tổng số (người)	Hưởng lương từ ngân sách	Hưởng lương từ nguồn của cơ quan, đơn vị

1	2				
I	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý, điều hành	02	02	02	0
1	Vị trí cấp trưởng cơ quan, đơn vị	01	01	01	
2	Vị trí cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị	01	01	01	
II	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động chuyên môn, nghề nghiệp	35	35		
1	Giáo viên Văn hóa	28	28	24	
2	Giáo viên Âm nhạc	01	01	01	
3	Giáo viên Mỹ thuật	01	01	01	
4	Giáo viên Tiếng Anh	04	04	02	
5	Giáo viên Thể dục	0	0	0	
6	Giáo viên Tin học	01	01	01	
7	Giáo viên TPT Đội	01	01	01	
III	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	02	02	02	
1	Vị trí kế toán	01	01	01	
2	Vị trí thư viện, thiết bị	01	01		
3	Vị trí văn thư	01	01		Kế toán kiêm
4	Ví trí Y tế học đường	01	01	01	Thư viện kiêm
5	Ví trí Bảo vệ	01	01		01

Số lượng và chất lượng đội ngũ

TT	Chức danh	Tổng số	Nữ	Trình độ đào tạo			Kết quả Chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GV năm học 2023-2024			Chỉ tiêu XL Chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GV năm học 2024-2025		
				Chưa đạt	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Đạt	Khá	Tốt	Đạt	Khá	Tốt
1	Hiệu trưởng	1	1		1	1			1			1
2	Phó Hiệu trưởng	1			1				1			1
3	Giáo viên	35	29		35			12	12		12	17
4	Nhân viên	2	2		2	1		1	1		1	1
	Cộng	39	32	0	39	1		13	15		13	20
5	Cán bộ quản lý cốt cán	1										
6	Giáo viên cốt cán	1	1									

*** Xây dựng đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018**

Giáo viên có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục. Vì vậy nhà trường lựa chọn đội ngũ cốt cán đảm bảo về số lượng và chất lượng để tham gia các lớp bồi dưỡng CTGDPT 2018 cho từng khối lớp. Xây dựng đội ngũ GV đáp ứng yêu cầu Chương trình GDPT 2018 là sự đảm bảo chất lượng bền vững. Chủ động thực hiện sắp xếp đội ngũ giáo viên đã tham gia tập huấn Chương trình GDPT 2018 (100% giáo viên dạy lớp 1,2,3,4,5 được tham gia tập huấn chương trình GDPT 2018). Xây dựng kế hoạch để chuẩn bị cho công tác tập huấn bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GV thực hiện Chương GDPT 2018 theo lộ trình những năm tiếp theo. Tham gia tập huấn có chất lượng, nhà trường sắp xếp, bố trí để các giáo viên dạy và các cốt cán chuyên môn của trường tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về chương trình, sách giáo khoa lớp 1,2,3,4,5 theo kế hoạch của Sở GD&ĐT. Tạo điều kiện để tất cả cán bộ quản lý, giáo viên được tham gia các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lý, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Rà soát đội ngũ, bố trí sắp xếp đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu để cử tham gia bồi dưỡng các môn học, đảm bảo có đủ giáo viên phù hợp với môn học và các hoạt động giáo dục trong Chương trình Giáo dục phổ thông. Tham dự các khóa bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên gồm: Các lớp bồi dưỡng hướng dẫn dạy học các môn học (theo tài liệu hướng dẫn dạy học Chương trình Giáo dục phổ thông);

Các lớp bồi dưỡng bổ sung kiến thức và nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên thực hiện các môn tích hợp như: Tiếng Anh; Tin học và Công nghệ.

Trên cơ sở đội ngũ hiện có của nhà trường, Hiệu trưởng cùng tập thể lãnh đạo mở rộng căn cứ năng lực, trình độ chuyên môn để phân công lao động, bố trí nhiệm vụ theo vị trí việc làm phù hợp để phát huy năng lực, sở trường của từng GV.

Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ cho đội ngũ giáo viên. Đối với các giáo viên trẻ, trong độ tuổi có nhu cầu nâng cao trình độ, nhà trường lập kế hoạch, khuyến khích tạo điều kiện cho giáo viên tham gia.

Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng hoạt động thực tiễn cho đội ngũ giáo viên của nhà trường; có nhiệm vụ, mục tiêu bồi dưỡng cụ thể cho từng GV; chỉ tiêu bồi dưỡng 02 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi giỏi cấp huyện. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt học tốt”, phát động trong đội ngũ giáo viên viết sáng kiến kinh nghiệm gắn với thực tiễn nhà trường để nâng cao chất lượng giáo dục. *(Bản đăng ký thi đua đầu năm của các cá nhân)*

Bồi dưỡng thường xuyên: 100% giáo viên chủ động tham gia học tập, hoàn thành các mô đun bồi dưỡng thường xuyên theo quy định chương trình GDPT 2018. Thực hiện Chương trình bồi dưỡng thường xuyên phù hợp với nhu cầu phát triển phẩm chất, năng lực nghề nghiệp của mỗi giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Số giáo viên còn hạn chế về kỹ năng tin học tiếp tục đăng ký học bồi dưỡng chứng chỉ tin học cơ bản, ngoài ra nhà trường bố trí các buổi tập huấn do chuyên môn và giáo viên Tin học hướng dẫn để phục vụ tốt cho công tác dạy học, khai thác tài liệu dạy học hàng ngày.

Để giáo viên vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong dạy học có hiệu quả, nhà trường tổ chức đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; tăng cường sinh hoạt tổ chuyên môn trường nhất là đối với khối lớp nhằm hỗ trợ giáo viên tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn ứng dụng và khai thác CTTT vào dạy học. Đăng ký học bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp theo yêu cầu.

Năm học 2024-2025, nhà trường xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng tối thiểu mức 2, tiêu chuẩn 2 trong Thông tư 17 về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá đạt ở mức Tốt. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đạt 100%, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên trong đó phần đầu có 50% giáo viên xếp tốt. Các nội dung tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ:

+ Hiệu trưởng phối hợp với Công đoàn nhà trường tạo điều kiện về vật chất và thời gian, quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho giáo viên. Làm tốt công tác thi đua, khen thưởng, tạo động lực phấn đấu trong đội ngũ giáo viên. Động viên kịp thời để mỗi giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tạo điều kiện cho các CBQL. GVNV tham gia học tập nâng cao trình độ đào tạo.

+ Xây dựng đội ngũ giáo viên định hướng theo tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia; Hàng năm thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, chuẩn cán bộ quản lý, đánh giá xếp loại công chức, viên chức đảm bảo công bằng, minh bạch. Có

chính sách khuyến khích, tôn vinh những giáo viên tâm huyết với nghề, năng lực chuyên môn tốt cụ thể có cơ chế khen thưởng xứng đáng; xét nâng lương trước thời hạn,... Hiện nhà trường có 22 giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp huyện, có 02 giáo viên giỏi tỉnh nên nhà trường tiếp tục bồi dưỡng để phát triển giáo viên đạt kết quả cao hơn (cụ thể từ nay đến năm 2026 phấn đấu 02 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

(Kèm theo Phụ lục 3)

Phân đầu năm học 2024-2025 tham gia thi Giáo viên dạy giỏi các cấp đạt kết quả cao, cụ thể:

+ Cấp trường: 12/12 giáo viên được công nhận

+ Cấp huyện: 2 giáo viên tham gia dự thi

+ Cấp tỉnh:

Xây dựng kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

TT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ chuyên môn	Chuẩn XLNN	Cốt cán	Giáo viên giỏi		Trình độ LLCT
						Huyện	Tỉnh	
1	Chu Tự Hạnh	Hiệu trưởng	Đại học	Tốt	x	x	x	Trung cấp
2	Nguyễn Thị Hoa Hương	P. HT	Đại học	Tốt		x		Trung cấp
3	Nguyễn Thị Ngân	Giáo viên	Đại học	Khá		x		Sơ cấp
4	Trần Thị Tình	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
5	Chu Thị Lại	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
6	Nguyễn Thị Tuyết	Giáo viên	Đại học	Tốt		x	x	Sơ cấp
7	Lê Thị Loan	Giáo viên	Cao đẳng	Khá		x		Sơ cấp
8	Nguyễn Thị Vân	Giáo viên	Đại học	Khá				Sơ cấp
9	Phạm Thị Tú	Giáo viên	Đại học	Khá				Sơ cấp
10	Tạ Thị Kính	Giáo viên	Đại học	Khá				Sơ cấp
11	Lê Thị Liên	Giáo viên	Đại học	Khá		x		Sơ cấp
12	Hồ Thị Hoài Thiết	Giáo viên	Đại học	Khá				Sơ cấp
13	Nguyễn Thị Huyền	Giáo viên	Đại học	Khá				Sơ cấp
14	Cao Thị Bảy	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp

15	Lữ Thị Hoa	Giáo viên	Đại học	Khá				Sơ cấp
16	Chu Thị Vui	Giáo viên	Đại học	Khá	x	x		Sơ cấp
17	Nguyễn Thị Nhân	Giáo viên	Đại học	Khá		x		Sơ cấp
18	Nguyễn Thị Ngân	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
19	Lê Thị Hiền	Giáo viên	Đại học	Khá		x		Sơ cấp
20	Nguyễn Thị Hà	Giáo viên	Đại học	Khá				Sơ cấp
21	Hồ Xuân Hải	Giáo viên	Đại học	Khá		x		Sơ cấp
22	Trần Thị Hương	Giáo viên	Đại học	Khá				Sơ cấp
23	Chu Thị Châu	Giáo viên	Đại học	Khá		x		Sơ cấp
24	Phan Thị Hải Yến	Giáo viên	Đại học	Khá				Sơ cấp
25	Trương Hưng	Giáo viên	Đại học	Khá		x		Sơ cấp
25	Chu Thị Hà	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
27	Bùi Thị Hằng	Giáo viên	Đại học	Tốt		x		Sơ cấp
28	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Giáo viên	Đại học	Khá		x		Sơ cấp
29	Nguyễn Thị Trà	Giáo viên	Đại học	Khá				Sơ cấp
30	Đậu Việt Trường	TPTĐ	Đại học	Khá				Sơ cấp
31	Lê Thị Nguyệt	T. Anh	Đại học	Khá				Sơ cấp
32	Trần Thị Thu	T. Anh	Đại học	Khá				Sơ cấp
33	Vũ Anh Tuấn	Mĩ Thuật	Đại học	Khá		x		Sơ cấp
34	Hoàng Trần Tuấn Phong	Âm nhạc	Đại học	Khá				Sơ cấp
35	Trương Xuân Bằng	Tin học	Đại học	Khá				Sơ cấp
36	Nguyễn Thị Hồng	T. Anh	Đại học	Khá				Sơ cấp
37	Hồ Thị Linh	T. Anh	Đại học	Khá				Sơ cấp
38	Chu Thị Thủy	TVTĐ	Đại học	Khá				Sơ cấp
39	Phạm Thị Thanh Vân	Kế toán	Đại học	Tốt				Sơ cấp

Phân đấu chu kỳ tiếp theo có 02 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp huyện và 01 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

3.3. Đảm bảo trang thiết bị, cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định, đầy đủ phục vụ dạy và học; đáp ứng việc dạy học nâng cao.

Cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường cơ bản đầy đủ đáp ứng yêu cầu dạy và học thì chất lượng giáo dục sẽ được duy trì ổn định và phát triển. Vì vậy, trong nhiều năm học qua, trường tiểu học Diên Trường luôn tích cực tham mưu với lãnh đạo các cấp, huy động sức mạnh của cán bộ giáo viên nhân viên, cha mẹ học sinh và nhân dân, tập trung xây dựng cơ sở vật chất, cải tạo sân chơi bãi tập bằng phẳng, thiết kế trồng cây xanh, bố trí bồn hoa hợp lí có diện tích cho học sinh vui chơi và luyện tập thể dục thể thao hàng ngày. Có đủ 25 phòng học cho 25 lớp đảm bảo dạy học 2 buổi/ngày theo quy định của Điều lệ trường tiểu học. Phòng học được trang bị bàn, bàn ghế đúng quy cách, có đầy đủ trang thiết bị dạy học đảm bảo theo quy định. Có công trình nhà xe, nước sạch, khu vệ sinh, hệ thống thoát nước và thu gom rác thải của trường được thiết kế phù hợp, sử dụng có hiệu quả. Nhà trường có Phòng y tế được bố trí trang bị trang thiết bị y tế phù hợp với điều kiện y tế học đường. Thư viện có đủ các loại sách báo, các đồ dùng dạy học. Bố trí chỗ ngồi cho học sinh đọc sách và giáo viên tra cứu tài liệu phục vụ dạy và học. Có thư viện thân thiện (Thư viện sân trường) cho học sinh đọc hàng ngày

Cơ sở vật chất, đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học góp phần quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học, giáo dục. Đảm bảo CSVC, đồ dùng, thiết bị dạy học là tiền đề đảm bảo chất lượng giáo dục. Đầu năm học nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá hiện trạng CSVC và trang thiết bị dạy học hiện có của nhà trường; Căn cứ yêu cầu của hoạt động dạy học, giáo dục để xây dựng kế hoạch bổ sung, sửa chữa, mua sắm CSVC, trang thiết bị dạy học. Căn cứ vào Thông tư 05/2019/TT-BGD&ĐT; Thông tư 43/2020/TT-BGD&ĐT; Thông tư 37/2021/TT-BGD&ĐT nhà trường xây dựng kế hoạch cần bổ sung, sửa chữa, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học cho khối lớp dạy học Chương trình GDPT phù hợp.

Tham mưu với địa phương huy động nguồn vốn để xây dựng các hạng mục còn thiếu theo Thông tư 13 của BGD&ĐT (Các phòng chức năng; các hạng mục hỗ trợ dạy học). Huy động các nguồn lực: từ ngân sách nhà nước, từ vận động tài trợ để có kinh phí bổ sung, mua sắm, sửa chữa, cải tạo CSVC, trang thiết bị dạy học: Sự ủng hộ của các tổ chức, các nhà hảo tâm; sự ủng hộ của các thế hệ cựu học sinh, nhất là học sinh thành đạt; sự đóng góp của cha mẹ học sinh. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm công khai, minh bạch để tạo niềm tin đối với các nhà đầu tư đồng thời bảo đảm quy định pháp luật về quản lý tài chính, tài sản. Việc mua sắm, xây dựng CSVC, trang thiết bị tuân thủ các quy định hiện hành về mua sắm.

Giao Phó hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức khai thác, sử dụng CSVC, trang thiết bị, đồ dùng dạy học đã được trang bị bảo đảm hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục. Khắc phục tình trạng lãng phí CSVC, trang thiết bị, không khai thác, sử dụng hoặc không khai thác hết tính năng thiết bị, CSVC hiện có, ngăn ngừa tình trạng GV ngại sử dụng thiết bị, nhất là các thiết bị công nghệ hiện đại. Để ngăn ngừa tình trạng GV ngại sử dụng thiết bị, nhất là các thiết bị công nghệ hiện đại, trong mỗi tiết học, BGH kiểm tra chấm điểm việc sử dụng, khai thác đồ dùng thiết bị dạy học

nhất là các GV dạy chương trình GDPT 2018 đối với lớp 1,2,3,4,5. Gắn việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học với việc đánh giá xếp loại hàng năm của GV

Thực hiện có nền nếp việc quản lý, đăng ký, kiểm kê, khấu hao, thanh lý CSVC, tài sản, trang thiết bị theo quy định. Tăng cường ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm trong quản lý CSVC, trang thiết bị, đồ dùng dạy học để nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng, bảo quản CSVC, trang thiết bị. (Phụ lục 4).

Bảng thống kê CSVC hiện có và nhu cầu

TT	Nội dung	Nhu cầu	Hiện có	Còn thiếu	Ghi chú
1. Khối phòng hành chính quản trị					
	Phòng Hiệu trưởng	1	1	0	
	Phòng Phó Hiệu trưởng	1	1	0	
	Phòng Kế Toán	1	1	0	
	Phòng hội đồng	1	1	0	
2. Khối phòng học tập					
	Phòng học	25	25	0	
	Phòng Tiếng Anh	1	1	0	
	Phòng Tin học	1	1	0	
	Phòng Nghệ thuật	1	1	0	
	Phòng khoa học	1	1	0	
	Nhà Đa năng	1	0	1	
3. Khối phòng hỗ trợ học tập					
	Thư viện-thiết bị	1	1	0	
	Phòng đọc	1	1	0	
	Phòng truyền thống – Đội	1	1	0	
4. Phòng phụ trợ					
	Phòng họp	1	1	0	

	Phòng Y tế	1	1	0	
	Nhà kho	1	1	0	
	Nhà vệ sinh GV	2	2	0	
	Nhà vệ sinh HS	4	4	0	
	Nhà xe giáo viên	1	1	0	
	Nhà xe HS	2	2	0	
5. Khu sân chơi, TDTD					
	Sân chơi chung	1	1	0	
	Sân học TDTD riêng đảm bảo an toàn	1	1		
6. Khôi phục vụ sinh hoạt					
	Nhà bếp	0	0	0	
	Kho bếp	0	0	0	

Nhà trường tổ chức rà soát cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học hiện có của nhà trường, đồng thời huy động các nguồn lực, tài trợ giáo dục, tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ xây dựng, sửa chữa, cải tạo các hạng mục công trình cơ sở vật chất: Để có đầy đủ các phòng chức năng theo hướng hiện đại đáp ứng việc dạy học theo Chương trình GDPT 2018.

3.4. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chương trình nhà trường phù hợp đối tượng học sinh, chương trình tăng cường đáp ứng nhu cầu của học sinh, phụ huynh. Thực hiện chương trình giảng dạy linh hoạt và có hiệu quả, phù hợp với các đối tượng học sinh và ở từng địa phương, vùng miền, từng trường.

3.4.1. Mục tiêu chương trình giáo dục

- Năm học 2024-2025 nhà trường thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với các lớp 1, 2, 3, 4, 5 (Thông tư 32/2018/QĐ-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Những đổi mới về mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học ở giáo dục phổ thông nói chung và giáo dục tiểu học: Mục tiêu chung của giáo dục phổ thông là nhằm phát triển toàn diện con người Việt Nam có đạo đức, tri thức, văn hóa, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; có phẩm chất, năng lực và ý thức công dân; có lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân; nâng cao dân trí, phát

triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế. Trong đó:

+ Giáo dục tiểu học nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học trung học cơ sở.

+ Nhà trường có sứ mệnh phát triển nhân cách cho mỗi học sinh và phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện thường xuyên thay đổi; là trung tâm văn hoá giáo dục của địa phương; được giao quyền tự chủ theo quy định của pháp luật; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương và cơ quan quản lý giáo dục các cấp.

+ Chương trình giáo dục của trường giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hoà về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

+ Các hoạt động học tập của học sinh bao gồm hoạt động khám phá vấn đề, hoạt động luyện tập và hoạt động thực hành (ứng dụng những điều đã học để phát hiện và giải quyết những vấn đề có thực trong đời sống), được thực hiện với sự hỗ trợ của thiết bị dạy học, đặc biệt là công cụ tin học và các hệ thống tự động hoá của kỹ thuật số. Các môn học và hoạt động giáo dục trong nhà trường áp dụng các phương pháp tích cực hoá hoạt động của học sinh, trong đó giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn hoạt động cho học sinh, tạo môi trường học tập thân thiện và những tình huống có vấn đề để khuyến khích học sinh tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, tự phát hiện năng lực, nguyện vọng của bản thân, rèn luyện thói quen và khả năng tự học, phát huy tiềm năng và những kiến thức, kỹ năng đã tích lũy được để phát triển. Trang bị cho học sinh những kiến thức, kỹ năng và phẩm chất, năng lực, (yêu cầu năng lực cốt lõi, năng lực đặc thù và các yêu cầu về phẩm chất chung) của học sinh để đáp ứng nguồn nhân lực trong bối cảnh hiện nay và để phát triển lên các trình độ cao hơn trong tương lai; khẳng định uy tín về chất lượng giáo dục của nhà trường trước địa phương, khu vực và xã hội; Xây dựng mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến, hạnh phúc phù hợp với xu hướng phát triển của đất nước và thời đại, giáo dục con người Việt Nam: Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để khẳng định mình.

+ Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh. Chuẩn bị tốt mọi điều kiện (con người; CSVC) cho việc triển khai với lớp 5. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn trong nhà trường, giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

+ Cụ thể: Trang bị cho học sinh phát triển 5 phẩm chất nền tảng và 10 năng lực chủ yếu để giúp học sinh phát triển một cách toàn diện, chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học lên trung học cơ sở.

- Về Phẩm chất

Yêu nước: Đây là truyền thống ngàn đời của dân tộc Việt Nam, được xây dựng và bồi đắp qua các thời kỳ từ khi ông cha ta dựng nước và giữ nước; biết chăm sóc đài tưởng niệm, nhớ ơn gia đình có công với cách mạng, chăm và tặng quà bà mẹ Việt Nam Anh hùng...

Nhân ái: Các em biết yêu thương giúp đỡ nhau trong học tập, biết chia sẻ động viên bạn bè trong lớp những người xung quanh; Biết giữ gìn vệ sinh trường lớp trang trí lớp học sạch, yêu cái đẹp, yêu cái thiện; tôn trọng sự khác biệt; cảm thông, độ lượng và sẵn lòng giúp đỡ người khác.

Chăm chỉ: Học sinh biết làm hết các bài tập, thuộc bài trước khi đến lớp, biết tự tự làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ lứa tuổi. nhiệt tình tham gia công việc chung sẽ giúp các em rèn luyện, phát triển bản thân để đạt được những thành công lớn lao trong tương lai.

Trung thực: Các em không nói dối, thầy cô bạn bè và mọi người. Dù một người có giỏi đến đâu mà thiếu đi đức tính này thì vẫn là kẻ vô dụng.. Bởi thế nên ngay từ nhỏ, các học sinh cần được rèn luyện tính thật thà, ngay thẳng và biết đứng ra bảo vệ lẽ phải.

Trách nhiệm: Học sinh có trách nhiệm với lời nói và việc làm của bản thân, biết giữ lời hứa với mọi người.

- Về năng lực: 10 năng lực đó được chia ra thành 2 nhóm năng lực chính là năng lực chung và năng lực đặc thù.

+ **Năng lực chung:** các em sẽ hình thành các năng lực cơ bản, thiết yếu hoặc cốt lõi, làm nền tảng cho mọi hoạt động của con người trong cuộc sống và lao động nghề nghiệp. Các năng lực này được hình thành và phát triển dựa trên bản năng di truyền của con người, quá trình giáo dục và trải nghiệm trong cuộc sống; đáp ứng yêu cầu của nhiều loại hình hoạt động khác nhau. Nhưng năng lực chung sẽ được nhà trường và giáo viên giúp các em học sinh phát triển trong chương trình giáo dục phổ thông là: Tự chủ và tự học; Kỹ năng giao tiếp và hợp tác nhóm với các thành viên khác; Giải quyết vấn đề theo nhiều cách khác nhau một cách sáng tạo và triệt để.

+ **Năng lực đặc thù:** Học sinh được hình thành và phát triển các năng lực: Ngôn ngữ, Toán học, Khoa học, Tin học, Thể chất, Thẩm mỹ và Công nghệ.

3.4.2. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chương trình nhà trường phù hợp đối tượng học sinh, địa phương, vùng miền. Chương trình tăng cường đáp ứng nhu cầu học sinh, phụ huynh.

Căn cứ vào mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục, nhà trường thiết kế các nội dung:

- Thực hiện theo Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8 /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về Kế hoạch thời gian năm học 2024-2025:

- Ngày tựu trường: Thứ 2, ngày 26/8/2024

- Ngày khai giảng và bắt đầu HKI: Thứ 5, ngày 05/9/2024

Học kỳ I: Kết thúc học kỳ 1 trước ngày 18/01/2025 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ 2 trước ngày 25/5/2024 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2024

* Chương trình dạy học bắt buộc, tự chọn:

- Thực hiện dạy học 32 tiết/ tuần, trong đó lớp 1,2: 25 tiết/ tuần; Lớp 3: 28 tiết/ tuần; Lớp 4,5: 30 tiết/ tuần (bắt buộc); Tự chọn, củng cố, tăng cường gồm: Phát triển năng lực Toán, Tiếng việt; Tiếng Anh; Tin học, kỹ năng sống;

- Hoạt động giáo dục bắt buộc: Thực hiện TT 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về chương trình GDPT, QĐ số 16/2006, trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp với tình hình thực tế của trường thông qua việc tăng cường các hoạt động thực hành vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, chú trọng giáo dục đạo đức, giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội cho học sinh.

- Nội dung giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm cụ thể theo chủ đề, chủ điểm hàng tháng

Tháng/ chủ điểm	Thời gian thực hiện	Nội dung chủ điểm	Lớp trực	Người thực hiện
Tháng 9 /2024 <i>Chào mừng năm học mới</i>	Tuần 1	Xây dựng nội quy trường lớp	-Tổ chức toàn trường	TPT- GV- HS
	Tuần 2	- Vui hội trăng rằm - Tổ chức rước đèn phá cỗ toàn trường	Toàn trường	TPT- GV- HS
	Tuần 3	Truyền thống nhà trường		TPT- GV- HS
	Tuần 4	Phát động hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời. - Đọc sách tại sân trường.	Sân khấu hoá. (Kể chuyện theo sách) 3A	TPT- GV- HS
Tháng 10/2024 <i>“Chăm ngoan học giỏi”</i> .	Tuần 5	Tuyên truyền An toàn giao thông.	Sân khấu hóa (tiểu phẩm) Lớp 4E	TPT- GV- HS
	Tuần 6	- Nhịp cầu: Cô và mẹ - Múa hát tập thể.	Sân khấu hóa lớp 2D	TPT- GV- HS
	Tuần 7	Tổ chức trò chơi hoạt náo tìm hiểu về ngày 20/10.	Sân khấu hoá lớp 2C	TPT- GV- HS

	Tuần 8	Tuyên truyền phòng tránh bạo lực học đường. Chủ đề: Xây dựng tình bạn đẹp nói không với bạo lực học đường. - Múa hát tập thể	- Đóng tiểu phẩm 5B - Tổ chức các hoạt động tập thể	TPT- GV- HS
Tháng 11/2024 “Tôn sư trọng đạo”.	Tuần 9	- Phát động thi đua mừng ngày nhà giáo Việt Nam	Sân khấu hóa Lớp 2A	TPT- GV- HS
	Tuần 10	Phát động phong trào giữ gìn trường, lớp sạch đẹp	- Sân khấu hóa Lớp 2B - Múa hát tập thể tại sân trường	TPT- GV- HS
	Tuần 11	Biết ơn thầy giáo cô giáo.	- Tổ chức thi VN toàn trường (ngày 19/11)	TPT- GV- HS
	Tuần 12	Nói lời hay làm việc tốt	-Sân khấu hóa Lớp 2E - Múa hát tập thể	TPT- GV- HS
Tháng 12/2024 “Uống nước nhớ nguồn”.	Tuần 13	Tuyên truyền quyền bốn phận trẻ em. Diễn đàn phòng chống xâm hại trẻ em	- Đóng tiểu phẩm 5D	TPT- GV- HS
	Tuần 14	Nghe giới thiệu truyền thống cách mạng của địa phương, đất nước	-Sân khấu hóa Lớp 3B -Múa hát tập thể	TPT- GV- HS
	Tuần 15	Giao lưu kỷ niệm ngày TLQĐNDVN 22/12	-Sân khấu hóa Lớp 3C, Phối hợp với thư viện tc	TPT- GV- HS
	Tuần 16	Múa hát sân trường; chủ đề: Anh bộ đội.	-Tổ chức một số trò chơi dân gian	TPT- GV- HS
Tháng 1/2025 “Em là Mầm non của Đảng”	Tuần 17	Chúng em tuyên truyền về Đảng quang vinh – Hát mừng xuân.	Sân khấu hóa Lớp 3D	TPT- GV- HS
	Tuần 18	Phát động phong trào	Sân khấu hóa	TPT- GV-

		Xuân âm yêu thương Trao quà HS nghèo dịp tết nguyên đán	Lớp 3E	HS
	Tuần 19	Sơ kết học kỳ 1 Hội vui mừng Đảng mừng xuân	Hát tập thể	TPT- GV- HS
	Tuần 20	Một số lễ hội mùa xuân. TC Lễ hội bánh chưng xanh...	- Sân khấu hóa Lớp 4B	TPT- GV- HS
Tháng 2/2025 “Em là Mầm non của Đảng”	Tuần 21	Chào mùa xuân mới		TPT- GV- HS
	Tuần 22	Chào mùa xuân mới		
	Tuần 23	Hội thi phóng viên nhí hùng biện về bảo vệ môi trường dành cho khối 4;5 Biểu diễn thời trang sắc xuân các dân tộc vùng miền trên đất nước ta Khối 1,2,3	Sân khấu hóa Lớp 4D - Thi Phóng viên mỗi lớp 1 em tham gia - Mỗi lớp 1 cặp biểu diễn thời trang sắc xuân	TPT- GV- HS
	Tuần 24	Múa hát sân trường	Múa hát tập thể.	TPT- GV- HS
Tháng 3/2025 “Tiến bước lên Đoàn”.	Tuần 25	Phát động chào mừng ngày Quốc tế Phụ Nữ 8-3	Sân khấu hóa Lớp 5A	TPT- GV- HS
	Tuần 26	Hội thi đôi bàn tay khéo	Hoạt động trải nghiệm Thi cắm hoa khối 3,4,5	TPT- GV- HS
	Tuần 27	Kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	- Sân khấu hóa Lớp 5A - Thi các trò chơi dân gian	TPT- GV- HS
	Tuần 28	Vẽ tranh về gia đình của em	Múa hát tập thể	TPT- GV- HS
Tháng 4/2025 “ Hòa bình và hữu nghị”	Tuần 29	Ngày hội đọc sách	Sân khấu hóa Lớp 5C	TPT- GV- HS
	Tuần 30	- Tuyên truyền phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích - Múa hát sân trường theo chủ điểm	-Sân khấu hóa Đóng tiểu phẩm. Lớp 4A - Múa hát tập thể	TPT- GV- HS

	Tuần 31	Thi tìm hiểu các di sản văn hóa thế giới và ngày giỗ tổ Hùng Vương.	TC thi rung chuông vàng khối 4,5	TPT- GV- HS
	Tuần 32	Chào mừng ngày giải phòng Miền nam	Sân khấu hóa Lớp 4C	TPT- GV- HS
Tháng 5/2025 “Tự hào truyền thống Đội ta”	Tuần 33	Mừng ngày sinh nhật Bác	-Sân khấu hóa Lớp 1C;1E - Múa hát tập thể	TPT- GV- HS
	Tuần 34	Sinh hoạt theo chủ đề: Giải phóng Điện Biên 07/5	Sân khấu hóa Lớp 1A, 1B	TPT- GV- HS
	Tuần 35	Tổng kết năm học	Sân khấu hóa Lớp 1D	TPT- GV- HS

- Chương trình tăng cường đáp ứng nhu cầu học sinh, phụ huynh.

Bảng tổng hợp thời lượng của các lớp

Môn học và HDGD	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
	Chính khóa theo TT32	Tăng thời lượng	Chính khóa theo TT32	Tăng thời lượng	Chính khóa theo TT32	Tăng thời lượng	Chính khóa theo TT32	Tăng thời lượng	Chính khóa theo QĐ16	Tăng thời lượng
Tiếng Việt	12	2	10	2	7	1	7		7	
Toán	3	2	5	2	5	1	5		5	
Đạo đức	1		1		1		1		1	
TN&XH	2		2		2					
Khoa học							2		2	
Sử- Địa							2		2	
Âm Nhạc	1		1		1		1		1	
Mỹ Thuật	1		1		1		1		1	
Kĩ thuật										
GDTC- Thể dục	2		2		2		2		2	
HD trải nghiệm - GDTT	3		3		3		3		3	
GDNGLL										
KNS POKI		1		1		1		1		1
Tiếng Anh		1		1	4		4		4	
Tin học					1		1		1	
Công nghệ					1		1		1	

Củng cố PT năng lực môn học		1		1		1		1		1
Số tiết/tuần	25	7	25	7	28	4	30	2	30	2
CTGD tiết /tuần	32 tiết/tuần		32 tiết/tuần		32 tiết/tuần		32 tiết/tuần		32 tiết/tuần	

Quy định số tiết dạy:

T T	Môn học và các HDGD	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
		Số tiết theo TT32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT32	Số tiết tăng	Số tiết theo TT32	Số tiết tăng
1	T. Việt	12		10		7		7		7	
2	Toán	3		5		5		5		5	
3	Đạo đức	1		1		1		1		1	
4	TN&XH	2		2		2					
5	Khoa học							2		2	
6	L.sử-Đ. lý							2		2	
7	Nghệ thuật	2		2		2		2		2	
8	GDTC	2		2		2		2		2	
9	HĐTN	3		3		3		3		3	
10	T. Anh		4		2	4		4		4	
11	Tin - CN					2		2		2	
12	Luyện		2		2		1				
Tổng		25	6	25	4	28	1	30		30	

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết học 35 phút; thực hiện kế hoạch dạy học tối thiểu 9 buổi/ tuần với 32 tiết/tuần. Căn cứ vào nhu cầu của phụ huynh và tình hình thực tế của nhà trường, bố trí thêm hoạt động giáo dục tăng cường như: Kỹ năng sống, Giáo dục bài học Stem, Tiếng Anh. Phân bổ hợp lý các nội dung giáo dục, hoạt động giáo dục tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa lịch sử, truyền thống của địa phương đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh. Sắp xếp thời khóa biểu khoa học, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.

* Tổ chuyên môn lập kế hoạch giáo dục theo năm học: Giao quyền tự chủ cho các tổ, khối chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục. Bao gồm:

- Khung thời gian triển khai môn học;
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh;
- Quản lý hồ sơ chuyên môn của giáo viên, dự giờ và đánh giá giờ dạy;
- Xây dựng các ngân hàng câu hỏi, bài tập cho môn học;
- Hoạt động giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- Tổ chức trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong tổ chuyên môn và phát triển chương trình, phương pháp dạy học, giáo dục; đặc biệt lấy nghiên cứu bài học là hoạt động thường xuyên để phát triển nghề nghiệp.

- Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn và GV trong việc xây dựng KHGD môn học; KHGD môn học theo từng khối lớp phải thể hiện đầy đủ chương trình GD theo quy định của BGD và chương trình tự chọn, tăng cường theo nhu cầu của HS, CMHS. KHGD môn học và HĐGD phải đảm bảo phù hợp tình hình thực tế tại từng thời điểm.

(Có kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD của khối lớp và cá nhân giáo viên)

* Giáo viên lập kế hoạch giáo dục, bao gồm: Bài dạy (giáo án), theo dõi và đánh giá kết quả học sinh, chủ nhiệm lớp (*đối với các giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp*) Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD, kế hoạch giáo dục các chuyên đề, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục tự chọn dựa trên nhu cầu, đặc điểm địa phương để sử dụng chung trong trường.

- Giáo viên căn cứ kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục của mình phụ trách để chủ động xây dựng Kế hoạch bài dạy đổi mới theo hướng dẫn công văn 2345/BGD&ĐT, có sự phân hóa đối tượng nhằm góp phần phát triển năng lực, phẩm chất học sinh;

- Theo dõi và đánh giá kết quả học sinh, chủ nhiệm lớp: Giáo viên Tiểu học cơ bản vừa thực hiện công tác dạy học vừa làm nhiệm vụ chủ nhiệm lớp Giáo viên chủ nhiệm không những là người lãnh đạo, tổ chức điều khiển, kiểm tra mọi hoạt động và các mối quan hệ ứng xử thuộc lớp mình phụ trách, mà còn là người có vai trò quan trọng để hình thành nhân cách của học sinh, là cầu nối giữa học sinh với nhà trường, gia đình và xã hội, vì vậy giáo viên chủ nhiệm có vai trò rất quan trọng hỗ trợ hiệu quả cho công tác dạy và học).

+ Giáo viên linh hoạt điều chỉnh, tích hợp nội dung dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo yêu cầu theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Linh hoạt, sắp xếp hợp lý các hoạt động sinh hoạt tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp giữa các khối lớp nhằm tiếp cận với chương trình hoạt động trải nghiệm trong Chương trình GDPT 2018.

- Giáo viên nghiên cứu tài liệu hướng dẫn dạy học, giáo dục các chuyên đề, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục, lựa chọn, xây dựng nội dung giáo dục các chuyên đề, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động giáo dục tự chọn dựa trên nhu cầu, đặc điểm địa phương để sử dụng chung trong trường. (Thực hiện Thông tư số 04/TT- BGDĐT, ngày 28/2/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa; Về nội dung hoạt động trải nghiệm thực hiện theo Công văn 1747/SGD&ĐT-GDTH ngày 03/9/2020 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung HĐTN cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018, từ năm học 2020-2021).

3.4.3. Thực hiện chương trình giảng dạy linh hoạt và có hiệu quả phù hợp với các đối tượng học sinh trường.

- Nhà trường giao quyền tự chủ, chủ động cho tổ, nhóm chuyên môn, cho giáo viên thực hiện chương trình giảng dạy linh hoạt, phù hợp và có hiệu quả với các đối tượng học sinh, điều kiện thực tiễn nhà trường và địa phương;

- Điều chỉnh, tích hợp nội dung dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo yêu cầu theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Linh hoạt, sắp xếp hợp lý các hoạt động sinh hoạt tập thể, giáo dục ngoài giờ lên lớp giữa các khối lớp nhằm tiếp cận với chương trình hoạt động trải nghiệm trong Chương trình GDPT 2018.

4. Đảm bảo chất lượng quá trình dạy học và giáo dục:

4.1. Đảm bảo chất lượng dạy học của GV

Nhà trường, thông qua tổ, nhóm chuyên môn, chỉ đạo đội ngũ GV thực hiện nghiêm túc các yêu cầu, quy định để đảm bảo chất lượng dạy học. Cụ thể:

4.1.1. GV xây dựng và thực hiện chương trình môn học, lập kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch giảng dạy

Giáo viên xây dựng dự thảo kế hoạch dạy học môn học, thảo luận giữa các thành viên trong tổ, tổ chuyên môn hoàn thiện dự thảo trình Hiệu trưởng phê duyệt. Nhà trường giao quyền chủ động, linh hoạt cho GV trong việc xây dựng và thực hiện chương trình môn học, lập kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch giảng dạy phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Thực hiện tốt mục tiêu, nội dung chương trình và kế hoạch dạy học;
- Chuẩn bị bài soạn đầy đủ, chuẩn bị lên lớp ĐBCL, đúng quy định về giảng dạy và giáo dục học sinh;
- Thực hiện nghiêm túc việc lên lớp;
- Đổi mới phương pháp dạy học theo tiến trình: Tiếp cận tri thức, khám phá, thực hành, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh, dạy học “lấy học sinh làm trung tâm” và phát triển năng lực người học.
- Tổ chức dự giờ thăm lớp, SHCM theo hướng nghiên cứu bài học và phân tích tính sư phạm của bài học;
- Tổ chức kiểm tra - đánh giá kết quả việc học tập của học sinh;
- Quản lý tốt hồ sơ chuyên môn;
- Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng với các nội dung, chuyên đề, môđul phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của cá nhân và kế hoạch của Trường đáp ứng yêu cầu của Chương trình GDPT 2018.

4.1.2. Giáo viên thiết kế bài giảng:

Giáo viên chủ động linh hoạt khai thác các học liệu điện tử, ngữ liệu, ứng dụng CNTT,... để thiết kế bài giảng phù hợp với điều kiện thực tiễn và đối tượng học sinh, đảm bảo các yêu cầu:

- Lấy mục tiêu bài học, yêu cầu cần đạt của chương trình làm cơ sở để đánh giá kết quả học tập của học sinh sau mỗi tiết học;
- Chuẩn bị tốt đồ dùng dạy học, phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học;

- Chú trọng đổi mới kế hoạch bài dạy (*bài soạn*) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 về việc xây dựng kế hoạch giáo dục trường tiểu học. Tổ chức các hoạt động của học sinh gồm: khám phá, trải nghiệm, thực hành, kết nối, vận dụng nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh.

4.1.3. Giáo viên tổ chức thực hiện tốt kế hoạch bài giảng trên lớp

GV chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch bài giảng trên lớp để giúp học sinh học tập có hiệu quả. Việc thực hiện kế hoạch bài giảng trên lớp cần đảm bảo các yêu cầu:

- Việc đổi mới phương pháp dạy học đảm bảo theo yêu cầu đề ra;
- Đảm bảo mục tiêu dạy học đề ra;
- Tính phù hợp của hình thức và phương pháp dạy học, chú trọng tăng cường tương tác giữa học sinh với học sinh, gắn liền với thực tiễn và tích hợp trong dạy học;
- Người hướng dẫn, tổ chức điều khiển hoạt động học của học sinh;
- Sử dụng hiệu quả các đồ dùng, thiết bị, phương tiện dạy học cho hoạt động dạy học;
- Tiến trình dạy học đi từ hiện trạng học sinh từng hoạt động của tiết học;
- Đánh giá được nguyên nhân chính của những khó khăn trong hoạt động dạy học;
- Những giải pháp chủ yếu cần thực hiện để giúp học sinh tích cực tham gia học tập.

4.1.4. Thống nhất việc soạn bài của giáo viên với tổ chức dạy học trên lớp đúng quy định, theo quan điểm định hướng đổi mới giáo dục hiện nay của Bộ GDĐT

Tổ chuyên môn hướng dẫn GV để thống nhất việc soạn bài với tổ chức dạy học trên lớp đúng quy định, định hướng đổi mới của Bộ và Sở GD&ĐT. Khuyến khích GV sử dụng giáo án điện tử, các học liệu điện tử, ứng dụng CNTT,... để nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học.

4.2. Đảm bảo chất lượng hoạt động học tập của học sinh

Giáo viên có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục. GV được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về việc tổ chức dạy học, về chất lượng giáo dục học sinh. Để đảm bảo chất lượng hoạt động học tập của học sinh, GV cần thực hiện tốt các yêu cầu sau:

4.2.1. Đảm bảo thực hiện tốt quản lý hoạt động học tập của học sinh

- Quản lý động cơ, thái độ học tập của học sinh

Giáo viên, đặc biệt GV chủ nhiệm, có trách nhiệm giáo dục, theo dõi, quản lý tinh thần, động cơ, thái độ học tập của học sinh; hình thành cho học sinh động cơ, thái độ học tập đúng đắn, trung thực. Xây dựng phong trào thi đua học tập tốt cho học sinh.

- Quản lý học tập ở trường cũng như ở nhà của học sinh

GV có trách nhiệm hướng dẫn cho học sinh phương pháp học tập khoa học, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lứa tuổi, đặc thù môn học. Đồng thời GV có trách nhiệm quản lý, theo dõi học tập của học sinh ở trường cũng như ở nhà; phối hợp với CMHS kịp thời uốn nắn khi học sinh học tập không đúng phương pháp.

- Hình thành cho học sinh phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng tự học

Bằng các biện pháp linh hoạt, sáng tạo, GV hình thành cho học sinh phương pháp tự học, rèn luyện kỹ năng tự học, bồi dưỡng thói quen, ý chí tự học thông qua việc tổ chức giờ học và hướng dẫn của GV.

Thông qua việc tăng cường tương tác giữa học sinh với học sinh để góp phần hình thành các kỹ năng hoạt động nhóm, phối hợp, kỹ năng giao tiếp, mạnh dạn tự tin, khuyến khích học sinh bày tỏ quan điểm, chính kiến của bản thân.

- Xây dựng nền nếp, thái độ học tập cho học sinh

Ngay từ đầu năm học, GV chủ nhiệm, GV bộ môn có trách nhiệm xây dựng và duy trì nền nếp học tập nghiêm túc, thái độ học tập tích cực, đúng đắn cho tất cả học sinh trong lớp. Phối hợp với các tổ chức trong Trường kiểm tra việc thực hiện nền nếp, ý thức thái độ học tập của học sinh; phấn đấu 100% học sinh tự giác thực hiện nền nếp và có ý thức, thái độ học tập tốt.

4.2.2. Quản lý thời gian học tập của học sinh

GV chủ nhiệm phối hợp GV bộ môn, Tổng phụ trách Đội thực hiện tốt quản lý thời gian học tập của học sinh, gồm:

- Thời gian dạy- học: tiết học, bài học, chủ đề, giữa kì, học kì, môn học, ... theo thời khóa biểu;

- Tổ chức hoạt động học tập, vui chơi giải trí phù hợp.

Việc quản lý thời gian học tập của học sinh phải đảm bảo yêu cầu khoa học, hợp lý, tránh gây áp lực căng thẳng đối với học sinh.

4.2.3. Đánh giá, phân tích kết quả học tập của học sinh đảm bảo sát thực, đúng chất lượng học tập của từng học sinh

Cuối học kỳ, cuối năm học, GV chủ nhiệm phối hợp GV bộ môn tiến hành đánh giá, phân tích kết quả học tập của học sinh trong lớp đảm bảo yêu cầu thực chất, khách quan, công bằng; cần làm rõ những ưu điểm nổi bật, những hạn chế, tồn tại để tìm biện pháp phù hợp trong thời gian tới để ĐBCL tiến bộ, bền vững.

4.2.4. Nghiên cứu dự trù những phương án dự phòng để giải quyết thỏa đáng nhiệm vụ học tập của từng đối tượng học sinh theo thời gian của tiết học, đồng thời quán triệt quan điểm dạy học theo đối tượng

GV chủ nhiệm phối hợp GV bộ môn chủ động xây dựng các phương án dự phòng để giải quyết thỏa đáng nhiệm vụ học tập theo thời gian của tiết học với từng đối tượng học sinh: học sinh có khó khăn trong học tập, học sinh đại trà, học sinh có năng khiếu, tư chất tốt, thậm chí cả với học sinh khuyết tật (*nếu có*), thực hiện có hiệu quả quan điểm dạy học theo đối tượng, sát đối tượng nhằm ĐBCL cho từng đối tượng học sinh.

4.3. Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh

4.3.1. Thực hiện đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá trên cơ sở đánh giá kết quả học tập của học sinh, bao gồm:

- Đối với học sinh lớp 1,2,3,4,5: thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Quản lí đánh giá thể hiện qua xếp loại, duy trì và phát triển chuẩn chất lượng
Qua kết quả đánh, giá, xếp loại chất lượng giáo dục, nhà trường chỉ đạo GV thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc đánh giá thường xuyên nhằm thúc đẩy chất lượng học tập của học sinh; thực hiện đúng cam kết đã ký với Hiệu trưởng nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục được duy trì và có sự phát triển bền vững.

- Kiểm soát và điều chỉnh hoạt động dạy học

Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh làm tiền đề cho việc đổi mới phương pháp dạy học và ngược lại. Coi Dạy - Học - Kiểm tra, đánh giá là một quá trình thống nhất, là ba then chốt của quá trình sư phạm.

Tổ chức nghiêm túc, khách quan, chặt chẽ việc đánh giá định kỳ để nắm được chất lượng học sinh cả lớp, cả khối và toàn trường. Tổ CM chịu trách nhiệm hướng dẫn GV xây dựng đề kiểm tra định kỳ phù hợp, tuân thủ quy trình xây dựng đề kiểm tra. Tổ chức kiểm tra định kỳ nghiêm túc, khách quan, loại bỏ các hành vi tiêu cực gian lận, bệnh thành tích trong việc kiểm tra, đánh giá học sinh. Hiệu trưởng tăng cường kiểm soát và điều chỉnh hoạt động dạy học của trường, của từng khối lớp, từng giáo viên để thực hiện mục tiêu ĐBCL bền vững và có sự tăng trưởng.

- Giáo dục và phát triển người học (*lấy động viên làm phát triển động cơ học tập, khuyến khích tự học, ...*)

Từ việc đánh giá kết quả học tập của học sinh, GV chủ nhiệm phối hợp GV bộ môn, TPT Đội để có các biện pháp tác động đồng bộ, thống nhất, nhằm giáo dục và phát triển học sinh, chú trọng động viên, khuyến khích các em trau dồi động cơ, thái độ học tập đúng đắn, tăng cường phát triển năng lực tự học, góp phần ĐBCL bền vững, tiến bộ không ngừng.

- Thực hiện nghiêm túc việc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, tổ chức khen thưởng đúng thực chất, không khen tràn lan, đúng quy định. Riêng đối với lớp 5 thực hiện xét hoàn thành chương trình tiểu học một cách nghiêm túc, phối hợp Trường trung học cơ sở Diên Trường tổ chức lễ bàn giao học sinh trang trọng, tạo động lực cho học sinh chuẩn bị tâm lý chuyển tiếp sang cấp học mới.

4.3.2. Công tác kiểm tra đánh giá:

Cần được đổi mới một cách cơ bản, đảm bảo tính khách quan, khoa học, tính quá trình và phù hợp chuẩn

Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học sinh học tập của học sinh cần được đổi mới mạnh mẽ, triệt để, loại bỏ suy nghĩ, thói quen đánh giá học sinh theo lối cũ. Việc kiểm tra, đánh giá cần thực hiện bài bản, đảm bảo tính khách quan, khoa học, tuân thủ đúng quy trình, phù hợp chuẩn; khắc phục có hiệu quả những biểu hiện chủ

quan, duy ý chí, thiếu khách quan, trung thực, vì lợi ích cá nhân, vv trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

4.3.3. Thực hiện đánh giá:

Quá trình, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh thường xuyên, liên tục, diễn ra trong tiết học, trong từng hoạt động của tiết học để nhằm theo dõi việc nắm bắt kiến thức của học sinh so với yêu cầu đặt ra; đánh giá thông qua các sản phẩm học tập, các dự án học tập, các hoạt động vận dụng kiến thức của học sinh...

4.4. Tăng cường quản lý hoạt động của Tổ chuyên môn

Tổ trưởng là người trực tiếp ĐBCL công tác dạy học và giáo dục của Tổ và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng. Tổ trưởng cần xây dựng và duy trì nền nếp hoạt động của Tổ (*Kế hoạch, chương trình hoạt động,...*); tăng cường các sinh hoạt, trao đổi chuyên môn về chuyên đề, chủ đề dạy học, những vấn đề mới, khó của Chương trình GDPT 2018; tìm các giải pháp có hiệu quả để nâng cao chất lượng hiệu quả dạy học, giáo dục học sinh. Hình thức sinh hoạt cần linh hoạt cả trực tiếp và trực tuyến, trong đó tăng cường sinh hoạt, trao đổi trực tuyến, dự giờ trực tuyến, vv.

Các GV có trách nhiệm ĐBCL trực tiếp về chuyên môn mà mình được phân công phụ trách.

4.5. Thực hiện hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng

Nhà trường ban hành Quyết định số 125/QĐ-THDT ngày 1 / 10 /2024 về quy chế công tác thi đua-khen thưởng năm học 2024-2025 nhằm:

- Khuyến khích, tôn vinh tập thể, cá nhân hăng hái thi đua dạy tốt, học tốt, phục vụ tốt góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

- Phát huy năng lực sáng tạo của các cá nhân trong quá trình nghiên cứu đưa những sáng kiến và các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

- Tạo động lực mạnh mẽ, niềm tin và tính năng động sáng tạo của CB, GV, NV trong công tác quản lý, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2024-2025.

- Phong trào thi đua được phổ biến, quán triệt tới từng tổ, từng cá nhân được tổ chức đăng ký ngay từ đầu năm học trên cơ sở những tiêu chí đánh giá cụ thể mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác, phát hiện điển hình, nhân tố mới.

- Thi đua đảm bảo tính công khai, dân chủ, công bằng đúng đối tượng. không chạy theo thành tích, hình thức. Đồng thời chú trọng đến nâng cao chất lượng giáo dục, ĐBCL.

5. Đảm bảo yếu tố đầu ra:

5.1. Thực hiện đánh giá, xếp loại GV theo quy định

5.1.1. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá GV theo Chuẩn nghề nghiệp

Trường tổ chức đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp bảo đảm nghiêm túc, công bằng, khách quan, đúng quy định. Trường tổ chức để GV tự đánh

giá theo chu kỳ một năm một lần vào cuối năm học. Hiệu trưởng tổ chức đánh giá GV theo chu kỳ hai năm một lần vào cuối năm học.

Việc đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp thực hiện theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT. Hồ sơ đánh giá, xếp loại GV đúng quy định, lưu giữ đầy đủ.

5.1.2. Đánh giá chất lượng giờ dạy của GV thông qua kết quả đánh giá giờ dạy

Chỉ đạo tổ chuyên môn đánh giá giờ dạy của GV bảo đảm chính xác, khách quan, công bằng. Chú ý cả đối tượng GV trẻ, GV cao tuổi, GV cốt cán, GV còn hạn chế năng lực để giúp GV học hỏi lẫn nhau, phát huy ưu điểm, mặt mạnh, khắc phục hạn chế, tồn tại trong dạy học; đổi mới PPDH, nâng cao năng lực, hiệu quả dạy học.

5.1.3. Tổ chức hội giảng trong nhà trường

Nhà trường xây dựng và tổ chức hội thi GVĐG cấp trường để phát hiện nhân tố điển hình, bồi dưỡng dự thi GVĐG cấp huyện, cấp tỉnh; góp phần nâng cao năng lực dạy học của GV.

5.1.4. Kiểm tra, giám sát thường xuyên, đột xuất việc thực hiện quy chế chuyên môn, kiểm tra toàn diện hồ sơ sổ sách của GV

Chủ động, linh hoạt phối hợp các lực lượng (*Tổ CM, Ban Thanh tra nhân dân, Lãnh đạo Trường, ..*) tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ, sổ sách của GV, kể cả hồ sơ điện tử, ... góp phần xây dựng nền nếp làm việc nghiêm túc, có chất lượng, hiệu quả của đội ngũ GV.

5.1.5. Đánh giá tiết học trên lớp (theo Phiếu đánh giá tiết học – Phiếu dự giờ) qua các lĩnh vực: kiến thức, kỹ năng sư phạm, thái độ sư phạm, hiệu quả tiết học.

Chỉ đạo tổ CM thực hiện đánh giá tiết học trên lớp theo 4 tiêu chí nói trên, giúp GV thấy được mặt mạnh, ưu điểm, mặt tồn tại, hạn chế của bản thân, chỉ ra hạn chế trong việc học tập của học sinh để GV có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp

5.1.6. Đánh giá năng lực của GV thông qua kết quả học tập tiến bộ của học sinh so với kì trước, năm học trước.

Nhà trường tổ chức phân tích, đối sánh kết quả học tập của học sinh so với học kỳ trước, năm học trước để thấy được sự chuyển biến, tiến bộ về kết quả học tập của học sinh, từ đó làm cơ sở đánh giá năng lực và cố gắng của GV trong dạy học.

5.2. Đánh giá chất lượng học tập của học sinh (Phụ lục 12).

Tổ chức đánh giá kết quả học tập của học sinh toàn trường theo từng kì và đối sánh với kết quả kì trước đảm bảo thực chất, chính xác thông qua các đề thi trong ma trận đề thi các môn, các khối quy định .

5.2.1. Đánh giá sự hình thành và phát triển của học sinh (gồm phẩm chất và năng lực); mức độ học sinh đáp ứng yêu cầu đầu vào của lớp trên và cấp học THCS

Tổ chức đánh giá học sinh theo từng khối lớp học. Đánh giá cụ thể học sinh về 5 phẩm chất (*yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*) và 7 năng lực gồm 3 năng lực chung (*năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác,*

năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo); 7 năng lực đặc thù (*ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất*).

5.2.2. Kết quả đánh giá định kỳ đối với học sinh

- Đánh giá định kỳ đối với từng môn học, hoạt động giáo dục: xếp loại Hoàn thành tốt, Hoàn thành, Chưa hoàn thành.

- Đánh giá định kỳ về sự hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực: xếp loại tốt, Đạt và Cần cố gắng.

5.2.3. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học

5.2.4. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học

5.2.5. Kết quả học sinh tham gia các hội thi, các sân chơi trí tuệ

Cấp trường, huyện, tỉnh, quốc gia và quốc tế

5.2.6. Kết quả điểm kiểm tra định kỳ cuối năm và trung bình chung các môn

Có đối sánh với các trường khác trong huyện.

5.2.7. Kết quả phát triển chương trình nhà trường

Kết quả của số lượng, chất lượng HS được học Tiếng Anh tăng cường, GD kỹ năng sống.

5.3. Đảm bảo lợi ích của xã hội:

Lợi ích của xã hội, được đánh giá thể hiện qua các nội dung sau:

5.3.1. Khảo sát mức độ hài lòng của CMHS về quá trình dạy học, giáo dục của nhà trường

Trong các kì họp CMHS toàn trường, nhà trường thực hiện dùng phiếu khảo sát mức độ hài lòng của CMHS về quá trình dạy học, giáo dục của GV chủ nhiệm và các GV bộ môn theo ba mức: chưa hài lòng; hài lòng; hài lòng cao. Đây là kênh thông tin tham khảo quan trọng để nhà trường có biện pháp phát huy mặt tốt cũng như hạn chế mặt yếu, điều chỉnh, cải tiến kịp thời trong thời gian tới.

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của CMHS chỉ có tính chất tham khảo, không lấy kết quả này để xếp loại GV. *(Phụ lục 13)*

5.3.2. Khảo sát mức độ hài lòng của GV tiếp nhận học sinh tiếp tục học lên ở lớp sau

Vào đầu năm học, nhà trường thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của GV chủ nhiệm và các GV bộ môn về chất lượng học sinh của lớp theo ba mức độ: chưa hài lòng; hài lòng; hài lòng cao; hướng tới văn hóa chất lượng nhà trường và cũng là kênh tham khảo để đánh giá chất lượng dạy học của GV năm học trước

Việc khảo sát mức độ hài lòng của GV về chất lượng của học sinh nhằm tham khảo để Trường có sự chỉ đạo, điều chỉnh phù hợp đối với hoạt động dạy học, giáo dục của GV

5.3.3 Nhà trường chỉ đạo GV chú trọng trong các tiết học vận dụng kiến thức vào cuộc sống, các hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm sáng tạo, lớp bồi dưỡng kỹ năng mềm,... để học sinh sớm hình thành các năng lực: giao tiếp và hợp tác; tự học và tự chủ; giải quyết vấn đề và sáng tạo,... để đáp ứng yêu cầu công việc.

Ngoài các tiết học, Trường chú trọng phối hợp CMHS, người có uy tín, vv tổ chức các hoạt động chuyên đề, ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm,... để qua đó hình thành các năng lực chung cho học sinh.

5.4. Tư vấn hướng nghiệp và hỗ trợ cho học sinh

5.4.1. Nhà trường tư vấn cho học sinh xét tuyển (hoặc thi tuyển) vào trường THCS phù hợp với năng lực và điều kiện cụ thể của từng em, thông qua: hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp, chào cờ đầu tuần, ...

Thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục THCS, nhà trường tư vấn cho học sinh lớp 5 vào học trường THCS tại địa bàn để bảo đảm thuận lợi cho việc đi lại, học tập. Riêng đối với học sinh có năng lực, kết quả học tập tốt, nhà trường tư vấn cho các em dự tuyển vào các trường THCS trọng điểm, chất lượng cao trên địa bàn huyện để có môi trường học tập phù hợp, giúp các em phát huy tốt năng lực, sở trường cá nhân. Những em có năng khiếu nghệ thuật nổi trội (*âm nhạc, múa, ...*), Trường tư vấn, tạo điều kiện cho các em vào học trường năng khiếu nghệ thuật (*Trường Múa, Trường Âm nhạc, vv*).

5.4.2. Nhà trường tuyên truyền, thông báo tới học sinh về thông tin tuyển sinh của các trường THCS trọng điểm, chất lượng cao, trường năng khiếu nghệ thuật... thông qua: chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, phát tờ rơi thông tin tuyển sinh,...

Nhà trường cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về chuẩn đầu vào, chuẩn đầu ra của trường năng khiếu nghệ thuật, trường THCS trọng điểm, chất lượng cao trên địa bàn để học sinh cân nhắc, lựa chọn; có định hướng phấn đấu để thực hiện mục tiêu đã lựa chọn.

5.4.3. Nhà trường phối hợp với Tổ tuyển sinh của trường năng khiếu nghệ thuật, trường THCS trọng điểm, chất lượng cao; tổ chức các chương trình tư vấn cho học sinh như: Tuyển sinh vào trường THCS Cao Xuân Huy, vào CLB Nghệ thuật, CLB Võ thuật cổ truyền...

5.5. Thu thập thông tin phản hồi từ các trường THCS về học sinh sau khi hoàn thành Chương trình tiểu học

5.5.1. Nhà trường thống kê số lượng học sinh sau khi hoàn thành Chương trình tiểu học vào học các trường THCS trên địa bàn, trường năng khiếu nghệ thuật (*nếu có*)

Trường tổ chức thống kê, tổng hợp số lượng học sinh sau khi hoàn thành Chương trình tiểu học vào học các trường THCS trên địa bàn, trường năng khiếu nghệ thuật (*nếu có*), thông qua việc điều tra phổ cập tận hộ gia đình, qua GV chủ nhiệm, qua các kênh thông tin khác, vv.

5.5.2. Tổ chức thu thập thông tin về chất lượng học sinh sau khi vào học các trường THCS trên địa bàn, trường năng khiếu nghệ thuật (*nếu có*)

Nhà trường chủ động phối hợp với các trường THCS có học sinh trường mình vào học để thu thập thông tin về chất lượng học sinh để có cơ sở điều chỉnh kế hoạch,

biện pháp chỉ đạo các hoạt động chung của nhà trường cũng như hoạt động dạy học cho những năm tiếp theo.

Việc nắm thông tin có thể qua các hình thức: phỏng vấn trực tiếp, lấy ý kiến đánh giá qua phiếu,... đối với cán bộ quản lý, GV bộ môn, Tổng phụ trách Đội các trường THCS về phẩm chất, năng lực, những điểm mạnh nổi bật, những tồn tại, hạn chế, khả năng đáp ứng của học sinh sau khi hoàn thành CT tiêu học vào THCS ở một số môn học cụ thể (*môn tiếng Việt- Ngữ Văn, môn Toán, môn Tiếng Anh, môn Tin học....*).

Việc thu thập thông tin phản hồi từ các trường THCS về sau khi hoàn thành Chương trình tiêu học hoàn thành trong tháng 9, tháng 10 hàng năm để Trường kịp điều chỉnh kế hoạch, biện pháp chỉ đạo (*nếu cần thiết*).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành các bộ phận, thành viên trong trường, quản trị các hoạt động, đảm bảo các điều kiện để thực hiện thành công kế hoạch ĐBCL năm học, thực hiện đúng cam kết ĐBCL với Trường phòng GD&ĐT.

2. Phó Hiệu trưởng

Tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, công việc được Hiệu trưởng phân công, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch ĐBCL năm học của Trường.

3. Tổ CM

Tổ chức, hướng dẫn các thành viên thực hiện tốt các nhiệm vụ ĐBCL được giao của Tổ, thực hiện tốt các mục tiêu ĐBCL của nhà trường, hỗ trợ GV thực hiện đúng cam kết ĐBCL đã ký với Hiệu trưởng.

4. Tổng phụ trách Đội

Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ ĐBCL thuộc trách nhiệm của Liên đội, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch ĐBCL nhà trường.

5. Giáo viên

Chủ động, sáng tạo thực hiện nhiệm vụ ĐBCL của môn, lớp phụ trách; thực hiện đúng cam kết ĐBCL đã ký với Hiệu trưởng.

6. Nhân viên

Hoàn thành nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch ĐBCL năm học của Trường; đảm bảo các điều kiện để thực hiện hiệu quả các mục tiêu ĐBCL.

7. Các thành viên Tổ đảm bảo chất lượng

Thực hiện tốt các nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công, phối hợp chặt chẽ với các thành viên khác trong tổ và các tổ chức, cá nhân trong trường để thực hiện hiệu quả Kế hoạch ĐBCL năm học của Trường.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí phục vụ các nhiệm vụ Kế hoạch ĐBCL của trường

Kinh phí phục vụ nhiệm vụ ĐBCL cần được xây dựng, dự toán cụ thể để thực hiện hiệu quả Kế hoạch ĐBCL trong năm học của Trường, bao gồm:

- Kinh phí chi cho con người (*lương, các khoản phụ cấp,...*);
- Kinh phí bổ sung, sửa chữa, mua sắm CSVC, trang thiết bị phục vụ các hoạt động của nhà trường;
- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng,.. cho CBQL, GV, NV;
- Kinh phí phục vụ các hoạt động chuyên môn dạy và học, hoạt động giáo dục;
- Kinh phí hành chính của nhà trường;
- Kinh phí thi đua, khen thưởng;
- Kinh phí dự phòng khác.

2. Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Tổ ĐBCL

Tổ ĐBCL lập dự toán kinh phí trình Hiệu trưởng phê duyệt để thực hiện hiệu quả kế hoạch ĐBCL nhà trường

(Phụ lục 15)

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (pd);
- UBND xã (bc và chỉ đạo);
- Các cá nhân, đoàn thể nhà trường
- Lưu: VT,

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Chu Tự Hạnh

